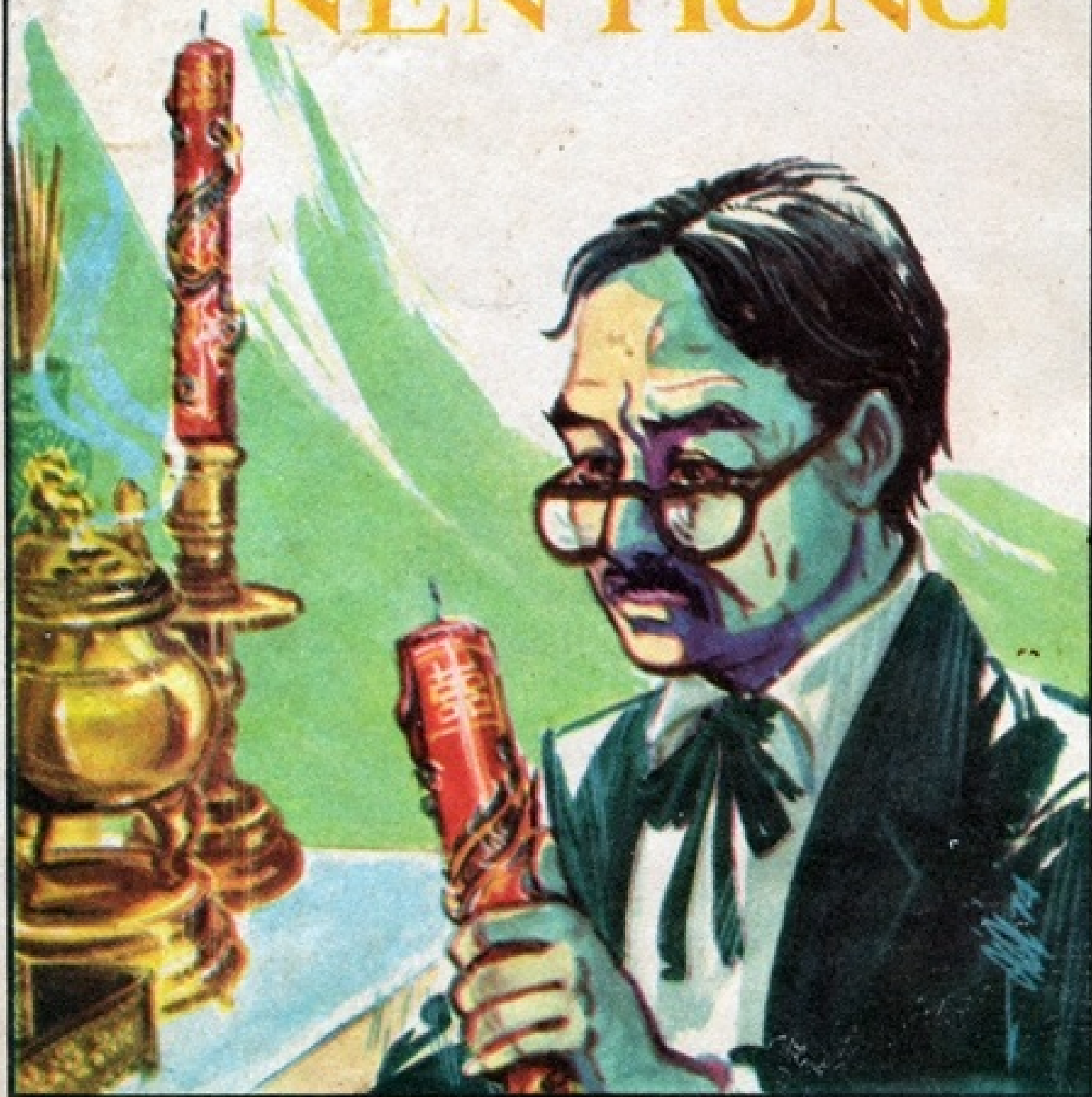


CHÂN PHƯƠNG

# TRONG CẶP NẼN HỒNG



# **TRONG CẬP NÉN HỒNG**

Tác giả: **Chân Phương**

***Tủ Sách Tuổi Hoa***

***Loại Hoa Đỏ***

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **tusachtuoihoa**

Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

# CHƯƠNG 1

## LƯƠNG SỰ HƯNG QUỐC

Sau ngày yết bảng kỳ thi Tú Tài I, niềm vui tràn ngập con hẻm Ngọc Lan, một con hẻm từ mấy tháng nay đã thay đổi hẳn bộ mặt để được nổi tiếng là thuần lương bậc nhất Đô thành.

Đường xá không rộng rãi lắm, nhưng sạch sẽ và yên tĩnh. Hai bên, nhà cửa tươm tất, phong quang.

Cả ngõ có cả cây hơn một chục nóc gia.

Ở đầu hẻm có một cây Ngọc Lan tỏa bóng trong sân nhà ông giáo Bắc. Ở cuối hẻm cũng có một cây giữa một vùng đất trống, bốn mùa buông hương sức nước.

Năm nay, trong hẻm Ngọc Lan, nhà nào cũng có người đi thi, mà cô cậu nào thi cũng đậu, thành thử niềm vui chung thật hoàn toàn, không ai phải an ủi ai bằng câu "học tài thi phận".

Các bậc phụ huynh đều công nhận :

- Được như vậy là nhờ công ơn ông giáo Bắc.

Trước đây mấy tháng, cụ Cử, người tuổi cao và đạo hạnh nhất xóm, đã có lần tâm sự với ông Ba Trực, liên gia trưởng, mà cụ coi là một ông bạn vong niên :

- Ông Ba à, cụ nói, ngày xưa bà Mạnh Mẫu dạy con phải dọn nhà tới ba lần mới kiếm được một vị lán giềng xứng đáng. Ngày nay, đời sống khó khăn phức tạp, chúng ta làm sao có thể "trạch lân" kỹ càng như vậy được. Ấy thế mà ông trời ông ấy thương bọn mình nên mới dun dủi cho ông bà giáo mua ngay được ngôi nhà của ông bà bác sĩ. Từ ngày ông bà giáo dọn tới đây, tôi thấy đời sống tinh thần của xóm mình dường như thay đổi hẳn.

- Dạ, cụ dạy thật đúng, ông Ba đỡ lời. Tôi nhận thấy gia đình nào cũng, chả nhiều thì ít, chịu ảnh hưởng nếp sống thuần mỹ của gia đình ông giáo. Riêng hai gia đình chị em chúng tôi, phải nói là chịu ơn ông giáo mới đúng.

Cụ Cử vuốt chòm râu bạc, nâng tách trà thơm lên mời khách và cười ha hả :

- Chịu ơn chứ ! Chúng tôi cũng chịu ơn chứ ! Ông tính thanh thiếu niên bây giờ, chúng sớm biết suy nghĩ, nhưng cũng dễ mất niềm tin. Thằng cháu Long nhà tôi đó, theo Đại học thì vẫn theo, nhưng vẫn chê mấy ông giáo sư vụ lợi mỗi năm mỗi in sách để bán cho sinh viên với giá cắt cổ. Thằng Lân, em nó, ở Trung học, cũng có ý coi thường một số thầy cô không tận tâm giảng dạy vì còn để dành hơi về mở lớp luyện riêng.

"Mới đầu, có đôi chút nhiệt huyết, chúng tự nhủ sau này thế hệ chúng phải làm một cái gì hay hơn, đẹp hơn thế hệ trước. Nhưng rồi thấy chung quanh ai cũng chỉ biết có cái lợi, kẻ nào thủ lợi được nhiều là người khôn và nghiêm nhiên có một đời sống vật chất cao hơn thiên hạ, chúng bèn đua đòi để khỏi mang tiếng là khờ dại.

"Chả nói giấu gì ông Ba, thằng Long bị bạn bè lôi cuốn suýt tí nữa thì làm bậy. May sao ông giáo Bắc đến đây kịp thời. Có tấm gương sáng treo ngay trước mắt, cháu nó bỗng tỉnh ngộ và đặt lại niềm tin vào lớp cha anh.

- Vàng, còn cậu Lân tôi thấy chăm chỉ hẳn lên. Bây giờ cậu ấy học giỏi và ngoan không thua gì cậu Thắng, con ông giáo đấy, cụ ạ.

- Thì cũng như cậu Dũng đang nhà và cậu Hùng, con bà Hai. Mấy cậu ấy biết bảo nhau học hành ganh đua với cậu Thắng là một điều hay vô cùng, tôi ưng bụng lắm.

o o o

Buổi họp hôm nay không còn là một cuộc mạn đàm giữa cụ Cử và một vài ông bạn vong niên, mà gồm đủ phụ huynh các cô cậu Tú tân khoa. Dĩ nhiên chỉ trừ có ông giáo Bắc. Vấn đề đưa ra thảo luận là làm thế nào để tỏ lòng biết ơn ông giáo.

Bàn đi tính lại mãi vẫn chưa ngã ngũ vì làm vui lòng một người không thiết hư danh, không màng lợi lộc, là một điều thật khó.

Sau cùng, cụ Cử đề nghị :

- Tôi nghĩ mua cái gì loàng xoàng thì mình không trông được. Mà sắm đồ quý giá thì ông giáo lại buồn lòng. Ông không thích bà con mình tốn kém.

"Vậy tôi tính ta nên có một vật tượng trưng để làm kỷ niệm. Kỷ vật ấy không được quý ở chỗ mắc tiền mà có giá trị ở chỗ nó biểu dương được tấm lòng thành kính của chúng ta...

Mọi người chăm chú nghe, gật đầu tỏ ý tán đồng :

- Chí lý ! Ông Mười Xe Lam mỉm cười nói. Chí lý ! Nhưng cái đó khó kiếm lắm, thưa cụ Cử.

- Thì có khó mới quý chứ ! mấy người khác nói xen vào. Hãy cứ để cụ Cử cho nghe xong đã nào.

- Vâng, nhà nho lão thành ung dung tiếp, tôi xin nói nốt. Tôi biết tính nết của ông giáo. Ông rất mực cần kiệm và ông không thích mọi người hoang phí, nhất là vì ông mà hoang phí. Do đó, điều chắc chắn là chúng ta tuyệt đối không nên mua bất cứ tặng phẩm gì cho ông. Trái lại, chúng ta nên tự tay mình tạo nên một cái gì có tính cách mỹ thuật mà biểu ông thì hơn.

"Tôi vừa nghĩ ra được một thứ vừa đẹp, vừa bền, mà mỗi người trong chúng ta đều có thể góp phần tạo nên. Chắc ông giáo không nỡ trách chúng ta bày vẽ...

Nói đến đây, cụ Cử ngừng đầu lên, đưa mắt nhìn khắp cử tọa đang sốt ruột chờ như học trò chờ đáp số một bài toán khó.

Khề khà nhấp giọng một hớp trà, cụ Cử mỉm cười nói tiếp :

- Thưa quý ông, đó là một bức hoành. Một bức hoành phi sơn then thép vàng thật đẹp mà ông giáo có thể cho treo ở giữa gian phòng khách.

- Làm sao chúng ta có thể làm được một bức hoành ? Mọi người nhao nhao hỏi.

- Được chứ sao không ? Cụ Cử từ tốn đáp. Này nhé, ông Năm thạo về đồ mộc lo kén thứ gỗ cho thật tốt. Ông Liên gia trưởng, tôi biết, có tài trạm trổ khéo lắm. Về sơn thép, đã có ông Phó trữ danh đây rồi. Còn khoản chữ nghĩa, cứ để phần tôi. Tiền mua sắm vật liệu chẳng đáng bao nhiêu, tôi đề nghị để bà con tùy hỉ. Còn công thì mỗi người góp vào một ít, ai thành thạo việc gì thì mót tay vào việc ấy. Quý ông nghĩ sao ?

Ông Phó Thản có vẻ thích chí nhất vì sơn thép là nghề tay mặt của ông ta, và nếu đề nghị này được chấp thuận, ông ta có thể góp phần nhiều nhất vào tác phẩm chung của cả xóm.

- Đồng ý ! Ông Phó Thản lên tiếng trước. Việc sơn thép, tôi xin cáng đáng.

- Gỗ tốt cũng có ngay, ông Năm Trừ hơn hờ góp lời. Các cụ cứ hô lên một tiếng, nhà cháu xin chu tất.

Ông Ba Trực hỏi :

- Nhưng cụ Cử định cho những chữ gì đấy ạ ?

- Chữ có sẵn mà, ông Ba, cụ Cử đáp. Không cầu kỳ song vẫn trịnh trọng. Tôi đề nghị bốn chữ "Lương sư hưng quốc". Các ông nghe có được không ?

- "Lương sư hưng quốc", ông Ba Trục lẩm nhẩm. Hay ! Bốn chữ này tặng ông giáo thật không còn gì xứng đáng bằng. Chỉ e ông quá khiêm tốn mà không chịu nhận.

- Không lo ? Cụ Cử vội trấn an. Thiếu gì cách nói. Nếu đây không phải là lời chúng ta xưng tụng ông giáo mà chỉ là lời tâm nguyện của chúng ta thì ông giáo từ khước vào đâu được. Vả lại, đó chẳng phải là hoài bão của một nhà giáo đứng đắn hay sao ?

Mỗi người nói một câu, mỗi người dành một phần mua sắm. Riêng hai chuyên viên sơn và mộc được bữa đất khách, gạt ra không hết người xin phụ tá.

- Được rồi ! được rồi ! Ông Năm Trừ vừa cười vừa nói. Nghề của tôi cũng chẳng khó khăn bao nhiêu, vị nào muốn xung phong làm phụ cũng cứ được. Chịu khó và khéo tay một chút là xong tất.

Ông Phó Thản nửa rào đón, nửa khôi hài :

- Chỉ sợ quý ông chóng chán, chưa đâu vào đâu thì hăm hở, nhưng đến khi bắt tay vào việc, thấy khó lại duỗi ra. Rồi lại than là thợ cả khó tánh ! Có khi còn chửi là thợ cả làm phách cũng chưa biết chừng ! ...

° ° °

Quá trưa. Mưa vừa tạnh. Ông Năm Trừ, nhà ở cuối xóm, khuôn tất cả cái xưởng mộc con con ra trước cửa làm việc cho mát.

Ông xoay trần ra bào những tấm gỗ dày nổi vân, o bé từng nhát bào như một nhà thơ chau chuốt từng chữ, từng vần.

Ngọn gió hiu hiu ve vuốt tấm lưng trần rộng và đen bóng cúi rạp xuống trên chiếc bàn thợ chật hẹp. Cây ngọc lan buông làn hương dịu dịu xuống hòa tan vào khoảng không gian trong vắt. Người làm việc, cả tâm hồn lẫn thể xác, như được ướp trong gió mát, trong hương thơm.

Chưa bao giờ ông Năm được làm việc trong một không khí thần tiên như thế.

Vốn là một người thợ giỏi, ông kiếm được khá nhiều tiền. Vì đã ba đời làm thợ, ông ước ao và hết lòng lo cho thằng con trai đầu lòng ăn học bằng người, đỗ đạt bằng người. Nhưng cậu con trai đua đòi chúng bạn, tối ngày xách xe Honda đi chơi, không lý gì đến việc học. Cái hư hỏng của thằng Nhân đã cầm chắc trong tay thì may sao gia đình ông giáo tới, y lân la chơi với Thắng, con ông giáo, rồi

học ngay được tính nết của cậu này. Rồi tuyệt giao với các bạn xấu, bỏ la-de, bỏ thuốc lá, bỏ luôn cả những tiếng chửi thề để tối tối cắp sách sang nhà ông giáo học thêm với bạn. Và kỳ thi này, y cũng đậu như ai.

Mỗi kỳ thi, niềm vui của học trò mới đổ thực ra chỉ có chừng và chả mấy chốc loãng đi sau ngày yết bảng. Nhưng nỗi mừng của các bậc phụ huynh thường to tát hơn và kéo dài rất lâu. Cái mừng của ông Năm thợ mộc còn có những kích thước gia tăng gấp bội. Thằng con trai đầu đàn của ông tưởng là đứa vụt đi, ai ngờ nay đã thành một thằng con khá đáng cho ông hãnh diện. Và ông hãnh diện được góp một phần đáng kể vào việc tạo tác món kỷ vật để tạ ơn ông giáo.

Đang say sưa chau chuốt tấm gỗ vô tri, ông bỗng giật mình ngừng đầu lên vì thoáng thấy một bóng người lạ mặt lướt qua.

Kẻ lạ mặt bước nhanh vào nhà lão Mười, cặp mắt cú vọ không quên liếc vội về phía sau như sợ có người theo dõi.

- Quái ! Năm Trừ cau mày tự hỏi. Thằng cha nào mà trông mặt quen quen !

Ngó vào nhà lão Mười, còn thấy người khách lạ ngoái tay khép cửa lại.

Nửa giờ sau, cánh cửa mở toang, người khách lạ bước ra, đi vội vã như muốn tránh đôi mắt tò mò của người thợ mộc.

Mười Xe Lam tiễn khách ra khỏi cửa, đứng thẩn thờ trên thềm trong khi Năm Trừ cũng ngừng tay dõi mắt nhìn theo người lạ mặt. Tên này bước rảo ra ngoài lộ nhưng đôi mắt vừa gian vừa ác không ngớt đảo thật nhanh vào các nhà ở hai bên trong hẻm.

- Bạn mới của anh Mười đó hả ? Năm Trừ lên tiếng hỏi. Đã đến đây bao giờ chưa mà tìm nhà trúng phóc ? Khỏi cần hỏi thăm.

- Người quen chứ không phải bạn đâu, anh Năm. Y mới đến đây lần đầu.

- Vậy hả ? Sao tôi ngờ ngợ như đã gặp y ở đâu rồi !

- Thảo nào ! Mười Xe Lam đáp. Thảo nào, y cứ hỏi thăm anh, nói rằng trông anh quen quen nhưng không nhớ tên.

- Rồi y có hỏi tên tôi không ?

- Có. Hình như y quen nhiều người trong xóm này. Từ ông giáo Bắc đến chị em ông Liên gia trưởng.

- Vừa rồi tôi thấy y cứ ngó vào nhà chị em của ông Ba Trực, đảo mắt lên nhìn số nhà và dừng bước hơi lâu trước cửa nhà ông giáo. Y tên gì đó, anh Mười ? Người đâu ta ?

- Người ta kêu y là anh Bảy. Hình như tên y là Bảy Cát. Đâu người Chương Thiện thì phải.

Năm Trừ vỗ đùi đánh đét một cái sau một lúc cau mày suy nghĩ.

- Tôi nhớ ra rồi ! ông Năm Trừ nói. Cặp mắt ấy đã thấy một lần thật khó quên. Thằng đó người Vị Thanh, Hỏa Lựu, Bảy Cát, Bảy Cật gì đâu, tên cúng cơm của nó là thằng Bảy Két.

- Ủa ! Cha này rành quá ta !

- Rành chứ sao không rành !...

Năm Trừ dời khỏi bàn làm việc, bước lại gần Mười Xe Lam, buông từng tiếng :

- Anh Mười cẩn thận đó nghe ! Con người đó không phải thiện nhân đâu. Khéo khéo oan gia đó !

Mặt lộ vẻ lo âu. Mười Xe Lam thần thờ đáp:

- Y bỗng dừng lại đây, tôi đã có ý ngờ. Y hỏi chuyện loanh quanh, có vẻ muốn điều tra...

- Điều tra cái gì ? Điều tra ai ?

- Gia đình chị em ông Liên gia trưởng, Mười Xe Lam đáp.

- Anh nói sao ? Năm Trừ hỏi gặng. Điều tra gia đình ông Ba Trực thôi chứ !

- Không, anh lầm. Cả gia đình bà Hai Trung nữa. Y hỏi về bà Hai có phần còn kỹ hơn về ông Ba nữa kìa.

- Lạ nhỉ ! Thế anh cho y biết những gì ?

- Tôi nghi thằng chả có những ý nghĩ đen tối nên tìm cách đánh trống lảng. Thực ra, tôi cũng đâu có biết gì nhiều về hai gia đình hiền lành ấy. Chắc anh cũng như tôi, chỉ biết đó là những người hàng xóm dễ chịu mà thôi.

- Phải rồi, Năm Trừ đáp. Ngoài hai gia đình ấy, y còn để ý đến ai nữa không ?

- Y hỏi dò hỏi dăm về gia đình ông giáo Bắc.

- Còn tôi ?

- Cũng có, nhưng chỉ sơ sơ thôi. Có lẽ y không ngờ anh ở đây. Nay tình cờ gặp lại thì hỏi qua loa vậy thôi.

- Anh nhận thấy giọng lưỡi của y thế nào ? Năm Trừ hỏi.

- Thằng chả khôn quỉ lắm, Mười Xe Lam trả lời. Cứ hỏi chuyện loanh quanh, cà kê dê ngỗng để mình không đoán được y chú trọng thực sự đến nhà nào. Nhưng tôi nhận thấy câu chuyện quanh đi quẩn lại vẫn lộn trở về bà Hai Trung.



Sau mới đến ông Ba Trục. Còn về ông giáo, dường như y không ưa nhưng chưa có thì giờ lý tới.

Năm Trừ thực thà hỏi bạn :

- Thái độ của y đối với anh ra sao ?

Mười Xe Lam cũng thẳng thắn trả lời :

- Y dè dặt vì không muốn để lộ tẩy. Nhưng cố ý đe dọa ngầm. Cũng kín đáo lấy mồi nhử nữa...

Chắc y đã tìm hiểu sơ sơ các nhân vật xóm mình rồi, và cho rằng tôi là thằng nghèo nhất xóm, đông con nhất xóm, làm cái nghề cũng tầm thường nhất xóm, chắc phải là một con người bất mãn và dễ mua chuộc nhất.

Năm Trừ suy nghĩ một lúc lâu rồi đưa ý kiến :

- Vụ này có thể rắc rối đấy, anh bạn. Theo tôi, có lẽ ta nên bàn với ông Ba Trục xem nên đối phó cách nào nếu thằng cha ấy còn giở giói.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Tối nay, cơm nước xong, anh em mình cùng sang nhà ông Ba nói chuyện nghe.

- Được rồi.

Năm Trừ yên trí cúi xuống tiếp tục o bế tám ván dầy đã bào nhẵn được già nửa trong khi Mười Xe Lam đánh xe ra bến chạy mấy chuyến buổi chiều.

## CHƯƠNG 2



### SÁU HÀNG CHỮ SỐ



**B**a Trực đứng dậy, lễ phép nói với bà Hai Trung trước khi bước ra cửa :

- Chị tuân đúng lời anh dặn lại là phải rồi. Phần em, em làm y theo lời chị dạy. Thế là đủ. Còn có hiệu nghiệm hay không, cái đó đâu ai dám chắc. Tất cả trông vào sự may rủi - may nhờ, rủi chịu - vì thực ra cũng chả có cách nào làm khác hơn.

Người chị dâu, một thiếu phụ tuổi ngoài bốn mươi, mặt mũi phúc hậu, lên tiếng đính chính, giọng đầy tin tưởng :

- Không phải là vấn đề may rủi đâu, chú. Anh đã lưu tâm xếp đặt từ trước thì những gì sẽ xảy ra chắc chắn là phải theo đúng ý muốn của anh. Có điều anh không cho biết trước kết quả nên chị em mình mới hơi hoang mang một chút đó thôi.

- Vâng, ông Ba Trực kính cẩn trả lời, mắt ngược nhìn chiếc đồng hồ treo tường. Đúng sáu giờ rồi. Để em sang nhà ông giáo ngay bây giờ.

Bà Hai Trung đang đứng gần cửa, thò đầu ra ngoài hẻm, nói :

- Vừa vặn đúng giờ tan học. Chú đợi mấy phút cho các cậu ra hết hãy qua.

Chờ người học trò cuối cùng dắt xe ra khỏi cổng, ông Ba Trực mới gõ cửa bước vào.

- Ủa ! ông Liên gia trưởng, ông giáo Bắc reo lên. Mời ông vào chơi. Mát trời, ta ra vườn uống trà, nói chuyện cho thoải mái.

Ông giáo đích thân pha ấm trà ướp sen đãi khách dưới dàn mướp hương đang ra trái.

San khi thưởng xong một tuần trà, ông Ba đặt tách xuống bàn khen nước nở :

- Tuyệt ! Trà bà giáo ướp vẫn có nét độc đáo hơn người. Chị hai tôi ướp cũng đã ngon, nhưng quả thật vẫn chưa bằng.

Ông giáo mỉm cười, khiêm nhượng đáp :

- Ông Ba quá khen ! Bà Hai ướp xong mẻ trà có cho chúng tôi ít lạng. Tôi đã pha uống thử. Ngát và thanh lắm, ông Ba...

Nâng chén trà tỏa hương dịu dịu, ông Ba vào đề :

- Chả nói giấu gì ông giáo, từ ngày quý quyền về đây, cả xóm Ngọc Lan này đều được nhờ ơn đức của ông giáo.

Ông Bắc vội ngắt lời :

- Ấy chết, ông Ba dậy quá lời, tôi đâu dám nhận. Thực tình, tôi nào có giúp được bất cứ việc gì đáng kể cho bà con trong xóm đâu.

- Dạ, hà tất phải làm việc gì to tát mới là đáng kể. Chính đời sống thanh cao của ông giáo là một tấm gương trong sáng cho tất cả chúng tôi soi chung. Nhất là bọn thiếu niên hậu tiến, con em của chúng tôi, sau này chúng có khá phần lớn là nhờ vào niềm tin mà chúng còn giữ được nơi thế hệ cha anh mà ông giáo là tiêu biểu.

Ngưng một giây, ông Ba nói tiếp :

- Chúng tôi mạn phép thưa như vậy, tuy có xúc phạm đến đức khiêm cung của ông giáo, nhưng đó chính là sự thật. Vì đối với chúng tôi, ông giáo là một người tài đức vẹn toàn đáng cho chúng tôi tin cậy. Vì lẽ đó, chúng tôi xin có lời thành khẩn mời ông giáo chiều mai, cũng vào giờ này, quá bộ qua nhà chúng tôi xơi chén rượu nhạt và chứng kiến giùm cho chúng tôi một việc quan trọng...

Ông giáo ngạc nhiên hỏi :

- Ủa, việc chi vậy, ông Ba ?

- Câu chuyện khá dài dòng. Tôi xin thưa vắn tắt. Chúng tôi là người tỉnh Bến Tre, ở một xã xa xôi, cách đây bảy tám năm, vốn là một vùng xôi đậu. Đời sống lúc bấy giờ thật là rắc rối, khó khăn, nguy hiểm, cơ cực. Lúc ấy là lúc anh Hai chúng tôi còn sanh tiền. Gia đình anh em chúng tôi cũng như một số lớn gia đình các bạn đồng hương còn tồn tại được đến ngày nay là nhờ vào sự che chở của một người bạn mà thiên hạ đều kêu là Anh Tư.

"Anh Tư là một người quốc gia chân chính, phải dấn thân vào nơi nhơ nhớp để một mình gánh vác sự an nguy giùm cho tất cả bà con trong xã.

"Cách đây năm năm, anh Hai tôi đau nặng. Khi biết mình không thể qua khỏi được, anh Hai tôi có dặn lại chị Hai tôi : "Sau này yên giấc rồi, tất anh Tư bị chính quyền nghi ngờ. Nếu có điều chi không giải quyết được, em cứ lục ở dưới đáy rương lấy cặp nến hồng anh cất trong đó ra, gắn lên trên bàn thờ, đốt lên và

khẩn anh, anh sẽ về chỉ dẫn cho... Có điều lúc ấy cần sự có mặt của một người vừa có tài, vừa có đức mới được. Có tài để hiểu ý của anh, và có đức để không làm ngược lại những gì cần phải làm... "

"Thưa ông giáo, ngày nay thế lớn đã tạm yên. Quả nhiên Anh Tư bị giữ vì bị nghi là người của địch. Chúng tôi vừa được tin xong nên phải kiếm cách cứu anh ngay. Nếu chậm trễ, anh sẽ bị giao trả cho phía bên kia, tính mạng anh chắc khó được an toàn, và danh dự anh nhất định sẽ bị sút mẻ.

"Chị em chúng tôi đã bàn định và nhất quyết chiều mai thực hiện lời trời trăng của anh Hai tôi.

"May phước chúng tôi gặp được ông giáo đúng là mẫu người tài đức mà anh Hai chúng tôi tin cậy... Thế nào cũng xin ông giáo nhún chút thì giờ...

Ông Bắc trầm ngâm hỏi lại :

- Ông Ba có mời ai nữa không ?

- Thưa, trong xóm ta có cụ Cử Sách và cụ Hương Cả là hai vị tuổi cao đức trọng. Bữa tiệc mọn ngày mai chỉ có hai cụ và chúng tôi nữa là ba để bồi tiếp ông giáo thôi đấy ạ.

- Vâng, ông Ba đã dậy thế, tôi không dám chối từ. Chiều mai, đúng sáu giờ, tôi xin qua.

Buổi sáng, bà giáo đã thân hành đi chợ Saigon mua một chục xoài thật đẹp để buổi chiều bà cho Nga, cô con gái cưng, mang vào nhà bà Hai làm đồ lễ.

Khi ông giáo tới, trong nhà đã ngồi đủ mấy vị quý khách cao niên.

Trên bàn thờ, đèn hương nghi ngút. Nhưng cặp nến lớn màu hồng đậm cắm sẵn trên đôi đèn đồng bóng loáng vẫn chưa được thắp.

Đó chính là cặp nến cất kỹ trong đáy rương mà ông Ba nói đến trong câu chuyện ly kỳ chiều hôm trước.

Gia chủ cố ý dành cho ông giáo danh dự châm ngọn lửa thiêng vào cặp đèn cầy đỏ thẫm này.

Ông giáo kính cẩn niệm hương.

Từ bức ảnh phóng lớn của người quá cố, đôi mắt tinh anh ngó xuống như cảm thông với cái tâm thành của người đang khẩn vái.

Và ánh nến cháy vững ngọn chiếu sáng, làm rạng rỡ thêm vùng trán cao trên khuôn mặt khôi ngô và cương quyết của nhà mô phạm.

Rồi chuyện nổ như bấp rang giữa mấy vị tuy cùng ở cùng một xóm nhưng ít

khi có dịp gặp nhau lâu chung quanh một cái bàn.

Cụ Cử, một vị thâm nho vốn hiểm bạn và xưa nay chẳng tâm phục ai, không tiếc lời khen tặng ông giáo :

- Tôi nói thật, ông giáo có một ảnh hưởng lạ lùng chẳng những đối với đám học sinh mà còn đối với cả bọn trung niên và cao niên chúng tôi nữa đó. Có lần tôi đã nói với ông Ba : Từ đầu năm đến giờ, đồ ai nghe thấy trong xóm mình một tiếng chửi thề hay một lời thô bỉ.

"Ông giáo không hề khuyên ai nên làm điều gì hay chớ nên làm điều gì. Ấy thế mà các ông trong chẳng ai bảo ai bỏ hẳn được tính rượu chè bê bối. Các bà cũng dứt được cái thói quen "điều binh khiển tướng". Cụ coi, thế có lạ không, cụ Hương ?

Cụ Hương Cả phe phẩy chiếc quạt giấy mặc dầu trên trần chiếc quạt máy vẫn quay đều cánh.

- Dạ, chính thế, cụ Hương vui vẻ đáp. Như vậy mới thật xứng đáng một nhà gương mẫu. Thưa cụ, ở đời này, giữ được cho riêng mình một nếp sống thuần lương đã là một chuyện khó. Nhưng làm cho mọi người ở chung quanh tự ý hòa mình vào nếp sống ấy lại càng khó hơn và do đó lại càng quý hóa hơn gấp bội...

Tàn hương, bà Hai lễ tạ và mời mọi người vào tiệc.

- Chú Ba, bà nói, chú ngồi tiếp rượu hai cụ và ông giáo giùm chị nhé.

- Dạ.

Cụ Cử khề khà nói :

- Ngày xưa, các cụ dạy : "Vô tửu bất thành lễ" nên ở chốn đình trung cũng như ở trong nhà những khi giỗ chạp, chỗ nào cũng có rượu. Những rắc rối vì rượu mà sinh ra không phải là không có, nhưng còn tương đối ít. Ngày nay, sao tôi thấy quá tệ. Không ngày nào không có báo đăng những chuyện chẳng ra gì do rượu gây ra giữa những người vốn nhận nhau là bạn. Thấy vậy đâm ra sợ, cho nên họa hoằn lắm tôi mới nhấp chút đỉnh cho đỡ buồn. Hôm nay vui lắm, tôi xin phá lệ để thừa tiếp các cụ và ông giáo một ly. Hà hà...

Cụ Hương Cả tiếp lời :

- Nói cho ngay, chén rượu chẳng qua cũng như miếng trầu để dùng vào làm đầu câu chuyện xã giao. Không uống được, hơi kém vui một chút. Nhưng uống được cũng chẳng có gì là hay ho. Ấy thế mà tôi thấy khối người dường như lấy làm hãnh diện khi bày trên bàn thật nhiều vỏ chai đã cạn. Cái hại là ở chỗ đó, phải

không các cụ ?

- Dạ, ông giáo nhỏ nhẹ đáp. Theo ý tôi, rượu càng uống ít càng tốt. Và chả bao giờ nên uống cho đến say...

Ông Ba đặt chén xuống bàn, lắc đầu, cười nói :

- Vâng, sợ nhất mấy ông nát rượu. Trời cũng còn là nhỏ. Và không có điều lãng xẹt nào các ông ấy không dám làm.

Câu chuyện lan man từ gần đến xa, từ đời sống dặt dỏ đến những vấn đề thời sự nóng bỏng. Tiếng cười giòn như pháo và vui như Tết.

Bà Hai chạy ra chạy vào sai phái các con mang tiếp thức ăn lên đãi khách. Hùng, con trai lớn của bà, và Hiền, cô con gái út, lăng xăng hầu thầy chúng rất chu đáo.

Tiệc gần tàn, Hiền đã bưng sẵn đồ tráng miệng lên.

Bà Hai đang lo pha một ấm trà mới thật ngon, bỗng ngừng tay, kêu lên một tiếng sợ hãi :

-Ồ !

Cả bàn tiệc, cả anh em Hùng, Hiền, cùng kinh ngạc thốt :

-Ồ !

Bao nhiêu cặp mắt đều chăm chú ngó lên bàn thờ. Một ngọn nến đỏ thắm mới cháy được nửa chừng bỗng tự nhiên tắt phụt !

Một thoáng lo lắng hiện trên nét mặt mọi người, tưởng chừng như đó là một điềm xui xẻo.

Ông giáo Bắc nghiêng đầu khẽ rĩ tai ông Ba :

- Đó, ông Hai đang bắt đầu chỉ dẫn đó !

Như người chợt tỉnh giấc mơ, ông Ba Trục gật đầu hưởng ứng :

- Dạ, dạ...

Ông giáo vẫy Hùng lại gần, ôn tồn bảo :

- Con gỡ cây nến vừa tắt lại đây cho thầy.

- Vâng ạ.

Mọi người đổ dồn vào cây nến tắt nửa chừng ông giáo cầm nơi tay. Không trông thấy vết bấc. Giơ lên soi không thấy gì. Vì màu nến quá thắm nên trong ruột nến có tim hay không cũng khó lòng biết được.

Trước sự ngạc nhiên của mọi người, ông giáo khẽ bửa đôi đoạn nến. A, có một vật lạ bên trong chất sáp. Một mẩu giấy ló đầu ra. Bóp vụn nến, gỡ vật lạ dần

dần thì được một cuốn giấy nhỏ và dài như một sợi tim đèn.

Tất cả cùng ồ lên một tiếng kinh ngạc trong khi ông giáo từ tốn mở rộng tờ giấy, vuốt lại cho phẳng phiu và trải trên bàn.

Đó là một tờ giấy bản vuông vắn, mỗi bề độ 10 phân. Trên mặt giấy chi chút những con số. Viết bằng bút lông và mực nho.

Trên cùng có một nhóm năm chữ K V K 30 đứng tách ra như một vị chỉ huy dẫn đầu một đám người xếp hàng ngay ngắn theo sau.

Đám này gồm 6 hàng chữ số. Mỗi hàng có 5 nhóm, mỗi nhóm có 6 con số.

Cụ Cử, cụ Hương Cả truyền tay nhau ngắm nghía các nhóm chữ số ngay hàng thẳng lối đang âm thầm diễn hành trên mảnh giấy im lìm.

Ông Ba xem chán, đưa cho bà chị dâu coi.

Sau cùng, Hùng và Hiền cũng ghé mắt cùng xem và cùng lẩm nhẩm đọc :

K V K 30

032204 077203 003901 219701 196503

055304 216604 191501 306305 306705

005007 073505 000103 318305 158304

197101 268504 041501 127602 320406

185001 058301 314901 077103 046504

309202 318902 202701 266806 083808

Toàn những chữ số là chữ số, chả ai hiểu ra làm sao cả.

Hùng đánh bạo hỏi thầy :

- Đặc những số là số. Không lẽ là những phương trình toán ! Ba con đâu có giỏi toán!

- Ờ, ông giáo mỉm cười đáp. Ba con không giỏi toán, nhưng ba con giỏi làm thơ thì sao ?

- Ủa ! Hùng kêu lên. Sao thầy hay vậy ? Ba con khoái làm thơ lắm.

Mắt đăm đăm nhìn vào mảnh giấy đặc kịt những hàng chữ số, ông giáo trầm ngâm một lúc lâu trước khi nghiêng đầu hỏi ông Ba Trực :

- Thuở sinh thời, ông Hai thường hay ngâm nga những truyện bằng thơ lắm, phải không ông Ba ?

Ông Trực ngẩn người ra, chưa kịp đáp thì bà Hai đã vội đỡ lời :

- Đúng vậy đó, thưa ông giáo. Những lúc thừa nhàn, ba các cháu thường hay ngâm Lục Vân Tiên, Kiều hay Tần cung oán.

Không ai hiểu ông giáo hỏi vậy là có ý gì. Nhưng ai nấy để cả mắt và chú tâm vào mảnh giấy nhỏ xíu đầy bí ẩn nên không nghe thấy tiếng một chiếc xe gắn máy lạ đi vào trong hẻm và đậu ngay trước cửa.

Thậm chí có người lạ vào đến giữa nhà cũng chẳng ai hay.

- Giơ tay lên !

Nghe tiếng quát, mọi người giật mình, ngừng đầu lên, hốt hoảng.

Một khẩu súng đen ngòm đang chĩa thẳng vào người ông giáo.

Người cầm súng là một tên cao lớn có nước da đen đúa. Một vết sẹo dài bên má trái điểm xuyết cho nét mặt y thêm vẻ dữ dằn.

Y trợn mắt nhìn ông giáo. Một nhếch mép lạnh lùng thoáng hiện trên môi y mỏng dính. Vẻ đặc chí của tên gian manh trông thật là đáng ghét.



# CHƯƠNG 3

## SỢ BƯỚC ĐẦU CỦA DŨNG CẨM

Tên lạ mặt đảo cặp mắt cú vọ nhìn khắp mọi người, khẩu súng đen sì cầm trong tay vẫn lăm lăm chĩa vào ông giáo.

Y sẵn giọng quát :

- Ai ở đầu ở yên đó ! Lộn xộn là nát óc !

Giọng cứng rắn chuyển sang chế diễu, ngạo mạn :

- Còn nhà mô phạm, giơ thẳng hai tay lên ! ... Cao chút nữa coi ! Hà hà ! ...

Ông giáo điềm nhiên giơ tay sau khi chặn mảnh giấy chỉ chút những con số bằng bao thuốc lá để trước mặt.

Cụ Cử vẫn giữ được cái hào khí của nhà nho quắc mắt lên nhìn người lạ mặt. Cụ Hương Cả nét mặt đăm chiêu, ngạc nhiên hơn là sợ sệt. Ông Ba là người đang áy náy hơn hết trong bàn tiệc vì nếu xảy chuyện không hay cho ông giáo thì ông sẽ ân hận suốt đời.

Bà Hai đứng gần đấy cũng lo âu không kém. Hùng đứng chết trân sau lưng người chú, trợn mắt nhìn quân gian, tức giận. Hiền từ nhà dưới vừa bước lên, sững sờ trong một không gian đặc quánh.

Không một cử chỉ. Không một tiếng động...

Ông giáo khẽ nghiêng đầu, đưa mắt cho Hiền. Hiểu ý thầy, cô gái lặng lẽ lùi nửa bước.

- Đứng lại, tên lạ mặt quát giật giọng.

Rồi y cười khẩy, hát hàm về phía ông giáo, hỏi bằng một giọng đe dọa pha hài hước :

- Sợ không, nhà giáo ?

Điềm đạm như khi ngồi dạy học, ông giáo mỉm cười, trả lời thật tỉnh :

- Sợ chứ !

- Hà hà ! Hà hà ! Nhà giáo cũng biết sợ à ? Thế thì còn chi là uy tín của nhà mô phạm ? Làm sao lãnh đạo được đời sống tinh thần của bà con trong xóm nữa ? Ha ha, trí thức ! Ha ha, trí thức thuần lương ! ...

Tiếng cười đã ngạo nghễ, lời nói lại càng cay độc, cố tình làm mất mặt người thất thế.

Vẫn ung dung như khi nhàn rỗi ngồi thưởng thức tách trà, nét mặt thản nhiên và lời nói từ hòa, ông giáo mỉm cười giải thích y như ông vẫn thường giảng bài cho các môn sinh :

- Làm rồi, chú em ! Chú em nên nhớ kỹ điều này. Đó là : Đối diện với hiểm nghèo, chỉ có độc một phản ứng lành mạnh và khôn ngoan là SỢ. Không biết sợ là vụt đi, là hồng бет. Đứng trước một nguy cơ thực sự mà tỏ ra vô tư vô lự một cách rồ dại là một thái độ ngu ngốc chứ không phải là một thái độ can đảm.

"Phủ nhận cái sợ đâu phải là một điều hay. Trấn áp cái sợ cũng không phải là một điều hay nữa. Vậy cái gì mới là điều hay ? Điều hay là chuyển biến cái sợ thành ra sự can đảm hay sự dũng cảm cũng vậy.

Tên kia cười khẩy, vặn lại :

- Biến được cái sợ thành sự can đảm ? Dóc hoai ! Đâu ông biến thử coi.

- Từ từ, từ từ, chú em. Đi đâu mà vội ! Để qua giảng kỹ cho mà nghe. Muốn chuyển biến cái sợ thành cái dũng cảm, trước hết phải nhìn thẳng vào sự việc.

"Phải, có nhìn thẳng vào mối nguy, ta mới gạt bỏ được cái "tinh thần kinh hoảng". Kinh hoảng là một trạng thái bệnh hoạn thúc đẩy người ta chạy thực mạng vào ngõ khủng khiếp để sa xuống hố thất vọng.

"Vậy yếu tố thứ nhất của sự dũng cảm là nhìn thẳng vào sự hiểm nghèo.

Nửa như bị lôi cuốn bởi cái giọng trầm và ấm của ông thầy, nửa như muốn dồn người đối thoại vào thế bí, tên lạ mặt hất hàm hỏi :

- Còn yếu tố thứ hai ?

- Ờ, có những ba yếu tố lận. Yếu tố thứ hai là sự kiên trì. Phải kiên nhẫn mới đợi được thời cơ. Phải bền gan mới nắm được phần thắng lợi. Hấp tấp là hồng việc.

Tên kia, tay vẫn chong mũi súng, thúc giục :

- Còn yếu tố thứ ba ?

- Yếu tố thứ ba là một yếu tố tối cần thiết cho sự can đảm. Đó là một nguyên động lực mạnh. Mà một nguyên động lực mạnh nhất người ta có thể có là gì nếu

không phải là một chính nghĩa. Nói vắn tắt cho chú em dễ hiểu, yếu tố thứ ba của sự dũng cảm là có chính nghĩa.

"Phải có đủ ba yếu tố vừa nói mới tạo ra đủ can đảm để đương đầu và đánh thắng mọi hiểm nguy.

- Ái cha ! Ghê gớm đến thế kia à ? Tên to lớn kêu lên với một giọng cộc cằn pha chế diễu. Dũng cảm ! Chính nghĩa !... Thôi, dẹp cái chính nghĩa và cái dũng cảm của ông qua một bên đi. Biết điều, hãy đưa cái giấy kia đây, được không ?

- Được chứ, ăn nhằm gì !

Ông giáo bình thản trả lời và bình thản hạ tay xuống bàn.

Tên kia giật mình vội quát :

- Để đó ! Đưa tay lên !

Hất hàm ra hiệu cho ông Ba Trực, y tiếp :

- Nhờ ông Liên gia trưởng đưa giùm tờ giấy chặn dưới bao thuốc lá.

Cuộc đấu trí vừa chuyển sang một giai đoạn khác. Ông giáo vẫn bình tĩnh trong khi mọi người đang lo mất tờ giấy có những hàng chữ số mà chưa ai biết ý nghĩa. Còn tên kia dĩ nhiên yên trí nắm chắc phần thắng trong tay.

Nhét vội tờ giấy vào túi áo, y còn cắc cớ hỏi với một quyết tâm hạ uy tín nhà giáo cho bằng được :

- Ông đã tuyên bố sợ rồi. Bây giờ ông hãy tuyên bố thua đi, ông giáo.

- Thua làm sao được mà thua !

- Sao vậy ?

- Là vì, đối với tôi, tờ giấy ấy có cũng như không. Có mấy con số, tôi đã thuộc nằm lòng. Bài toán giải lúc nào xong lúc ấy. Đâu có như các chú...

Hơi hoang mang trước câu nói bỏ lửng, y hỏi vặn :

- Dễ thường chỉ có một mình ông giải được, còn chúng tôi chịu bó tay sao ?

- Các chú, nói xin lỗi, hạng răng đen mã tấu các chú đâu đã tới trình độ đặt được mấy cái phương trình rắc rối đó mà hòng giải với không giải...

Cụ Cử dường như là người tin tưởng nhất vào tài gở thế cờ bí của ông giáo. Cụ điềm nhiên vuốt râu rồi nâng chén trà lên nhấp.

Cử chỉ này vô tình gợi ý cho ông Ba ngồi bên cạnh. Ấp lòng bàn tay vào thân tách, ông suýt soa rút tay về, tỏ rõ nước trà trong tách còn nóng lắm. Ông nắm tay vào quai tách, xoay xoay mấy cái, mắt đăm đăm chiếu vào mắt ông giáo.

Hiểu ý, ông Bắc khế đưa mắt ra hiệu dừng vọng động.

Bỗng từ cuối hẻm vang ra mấy tiếng rao lanh lảnh và kéo dài :

- Kẹo kéo đi... Kẹo kéo đi...

"Mười đồng kẹo kéo..."

"Kẹo kéo mười đồng..."

"Bà già ăn trẻ lại..."

Không phải âm thanh và bài hát quen thuộc của anh chàng bán kẹo ngày ngày vẫn rao trong xóm. Đúng là tiếng trống giõn của thằng Lưu, con thứ năm của ông Mười Xe Lam. Bà Hai cau mày, chắc lưỡi ngán cái thằng bé xíu xon trong lúc tinh thần mọi người căng thẳng. Ai nấy lắng tai nghe. Ông giáo mỉm cười độ lượng.

Tiếng rao tiếp tục vang lên :

- Bà già ăn trẻ lại...

"Con gái ăn đất chồng..."

Rồi tiếng thằng bé gắt, mỗi lúc một lớn :

- Không có kẹo kéo năm đồng ? Ở kia ! Sao cứ một đĩa trong, một đĩa ngoài, ép người ta như vậy ? Có xê ra cho người ta bán hàng không nào !...

Tiếng rao lại tiếp tục, thật gần, đến sát ngay cửa :

- Kẹo tôi là kẹo Tiên Rồng...

"Một cốt, một đồng, a a..."

Ai nấy lắng tai nghe.

Ông giáo mỉm cười, mắt sáng lên khi nghe y láy lại :

- ...A a... Một cốt, một đồng, một miếng, một ngon...

Có tiếng "ôi" của thằng bé thét lên. Tiếp theo là tiếng người ngã đánh huych một cái, kèm luôn tiếng gỗ ván rơi đổ tung tóe.

Kế tiếp là mấy tiếng huỳnh huỵch vật lộn ngán ngủi.

Sau chót, một tiếng reo "Rời, rời !..." đồng thanh kết thúc đoạn kịch vui diễn cương trong lúc tranh tối tranh sáng ở giữa hẻm.

Ý nghĩa tiếng reo "Rời, rời !..." vừa lóe sáng tên lạ mặt chưa kịp giật mình đã thấy tay cầm súng bị bẻ quặt ra đằng sau và khẩu súng bị đoạt mất.

Như cái máy, y đâm thốc tay trái lên. Cú đánh chưa tới đích, chiếc cảm nhả nhụi của y đã lãnh một quả đấm mạnh như trời giáng.

Bị tổng văng ra phía cửa, y gục xuống, gần bất tỉnh, tai còn nghe như gần như xa tiếng nói nhu hòa của nhà mô phạm :

- Hùng, lấy lại tờ giấy, rồi sao cho thầy một bản nghe. Bản chính, giao chú Ba giữ cho...

Nhanh như chớp, Hùng và Dũng, cậu này là con trai lớn của ông Trực, đã sốc tới hai bên tên lạ mặt, bẻ quặt hai cánh tay y ra đằng sau trong khi ông Ba đã mang từ đâu cái còng gọn gàng và bóng loáng.

Hết như một người ngái ngủ, tên khủng bố trở mắt ngạc nhiên nhìn ông giáo đang bóc múi cam ăn tráng miệng, vẫn không thể ngờ được rằng con người văn nhả thế kia sao có thể ra tay mạnh và nhanh đến như vậy.

Cầm y hãy còn đau.

Cuộc đấu, y thua còn đau hơn nữa.

# CHƯƠNG 4



## CHIỀU HÔM TRƯỚC



Mấy anh Nhân dân tự vệ dẫn hai tên gian ra ngoài hẻm giao cho toán cảnh sát viên vừa được báo tin đã vội vàng kéo tới.

Trong nhà bà Hai, đông thật là đông, mỗi người nói một lời tíu tít.

Nỗi vui mừng lộ rõ rệt nhất trên mặt bà chủ nhà vốn là người lo sợ nhiều nhất khi biến cố vừa xảy tới. Phần lo cho sự an nguy của mấy mẹ con và nhất là của mấy vị tân khách, phần sợ mất tờ giấy bí mật nó chính là những lời trắng trối của chồng bà liên quan đến vận mệnh của một người vừa là bạn cố cựu, vừa là ân nhân của gia đình bà.

Cụ Cử, cụ Hương, ông Ba cũng vui mừng không kém. Mấy phút vừa qua nào có khác chi một cơn ác mộng.

Vuốt chòm râu bạc, cụ Cử cất tiếng cười ha hả :

- Ông giáo giải thích rất mực ôn hòa, cụ Cử nói, nhưng ra tay thật thần tốc và ác liệt !

Cụ Hương Cả tiếp lời :

- Tôi thật không ngờ diễn biến quá nhanh như vậy. Nghe ông giáo luận về cái Sợ, tôi mang máng nghĩ rằng ông dùng kế hoãn binh để chờ cứu viện, nhưng thực quả không nghĩ ra cứu viện tới bằng cách nào.

- Tôi cũng vậy, ông Ba Trực nói, tôi cho rằng khó lòng có một sự tiếp ứng nào từ ngoài tới. Coi thái độ an nhiên tự tại của ông giáo, tôi chắc ông đang tìm cách hạ tên cầm súng nên cứ nhìn ông chăm chăm xem ông có cần mình giúp đỡ một tay không.

Ông giáo cười hể hả, đỡ lời :

- Vâng, tôi biết ý ông Ba muốn nhắc cho tôi nhớ là nước trà nóng lắm và ông đã sẵn sàng để tạt cả tách trà vào mặt tên gian để tôi xuất kỳ bất ý chế ngự hắn.

Ông Ba thắc mắc hỏi lại :

- Tôi nghĩ cách đó dùng được, sao ông giáo bỏ qua ?

- Vâng, cách đó dùng được nếu không còn cách nào ổn hơn. Vì trước sau, tôi vẫn sợ...

- Ông sợ ? Hai ba người cùng ngạc nhiên hỏi.

- Vâng, tôi sợ. Không phải sợ tên đang uy hiếp ở trong nhà, mà sợ tên đứng trấn ở ngoài cửa. Không biết ngoài đó có một hay hai đứa. Không biết chúng mang súng hay mang lựu đạn. Tôi sợ chúng phát hoảng làm ẩu để tháo thân thì chết cả đám.

- Phải rồi, cụ Cử biểu đồng tình, cái đó kêu bằng "liệng chuột, sợ bể đồ quý".

Mấy cậu nhỏ tổng tiến hai tên khùng bố xong xuôi, kéo nhau về. Tiếng cười nói ồn ào của chúng vừa ngưng ở trước cửa.

- Vào đây, các cháu ! Bà Hai tiến ra cửa, niềm nở mời. Vào đây uống nước ăn bánh với dì lấy thảo đi các cháu.

Chợt thấy thằng Lưu, bà nắm tay nó kéo vào, cười nói :

- Vào đây, cậu Năm xí xọn ! Ai bày cho cháu cái trò bán kẹo kỳ cục vừa rồi đó ?

Lưu bẽn lễn thưa :

- Thưa bác, anh Thắng bày cho con đấy ạ.

- Đâu, cậu Thắng đâu nhỉ ? Bà Hai đưa mắt tìm trong đám mấy cậu trai cao lộc ngọc đứng vây quanh thằng Lưu loắt choắt.

- Dạ, con đây ! Thắng vội thưa.

- Sao, chuyện ở ngoài đầu đuôi làm sao, cậu nói lại cho các cụ nghe đi.

- Dạ.

Thắng lễ phép khẽ cúi đầu như để chào cử tọa trước khi kể :

- Thưa các cụ, khi tên lạ mặt lọt vào nhà và chĩa súng ra uy hiếp, có em Lưu đi ngang qua cửa trông thấy trước. Nhờ em nhỏ người nên lỏn nhanh vào trong cùng hẻm mà tên đứng trấn ở cửa không để ý. Em báo tin cho con lúc bấy giờ đang tập bào mấy tấm ván dưới cây ngọc lan trước cửa nhà bác Mười.

"Con biết tính ba con cẩn thận muốn nắm vững tình hình ở ngoài trước khi hành động quyết liệt ở bên trong. Con bàn với mấy anh ở đây tìm cách báo cho ba con biết rằng ở ngoài này chỉ có một tên thôi cho ba con yên trí. Và nếu kiếm chế được tên này trước thì càng hay.

Ông giáo ngồi nghe, miệng phì phà điều thuốc lá thơm, mỉm cười không nói gì nhưng coi bộ bằng lòng lắm.

Cụ Hương Cả khen :

- Người ta bảo : Biết con, không ai bằng cha. Bây giờ, ta nói ngược lại cũng vẫn đúng : Biết cha, không ai bằng con.

- Hổ phụ sinh hổ tử mà ! Cụ Cử tán thêm.

- Thưa, Thằng kể tiếp, con sức nhớ em Lưu có tính ưa khôi hài ứng khẩu đặt bài hát cũng dí dỏm, bắt chước tiếng rao của mấy người bán hàng rong để chọc quê cô bác trong xóm lại càng tài nữa...

Cụ Cử không nhịn được cười, một tay vỗ xuống bàn đánh bốp một cái, một tay cầm chiếc quạt chỉ vào mặt thằng Lưu.

- Đúng rồi ! Cụ nói. Thằng này lắm lúc thật đáng đánh đòn. Các cụ ạ, có bữa tôi vui uống vài chén rượu, đang thiếu thức nhắm bỗng nghe thấy tiếng rao quen thuộc từ đầu hẻm rao vô, kéo dài ra như lời mọc "Ai nem... Bà Điểm ? ..." Sai trẻ ra mua thì có nem niếc gì đâu ? Chỉ có thằng Năm xí xọn nhe hàm răng trắng ớn ra cười, các cụ bảo có tức không ?

Mọi người cùng phì cười.

- Tôi cũng mắc lừa nó hoài đó, thưa cụ, bà Hai nói. Ai đời con trai mà nó bắt chước giọng đàn bà con gái cứ y hệt. Lắm hôm muốn ăn quà, nghe tiếng rao lanh lảnh "Ai xôi nước ra !" Cứ tưởng cô hàng đã tới hóa ra bị tên lừa, tức tức là...

Đợi cho tiếng nói, tiếng cười lắng xuống, Thằng kể tiếp :

- Con giao cho em Lưu làm bất cứ cách nào thông tin cho ba con trong nhà biết rằng ở ngoài này chỉ có độc một tên thôi.

"Nhân ở bàn thợ mộc, có mấy mảnh ván nhỏ để chơ vơ, em Lưu ôm ngay vào người giả làm anh chàng bán kẹo kéo. Và em Lưu ứng khẩu bịa ra câu rao hàng kỳ cục rồi giả vờ cãi nhau với chúng con.

"Một mặt, con rủ anh Cường đi kèm hai bên em Lưu, lừa lúc nào tên kia sơ ý không đề phòng thì xông tới khóa tay y lại, không cho y có thì giờ rút súng hay lựu đạn ra khỏi túi.

"Mặt khác, con bảo mấy em nhỏ chạy ra dặn mấy anh ở phía ngoài hẻm bố trí đón đầu chúng phòng khi trong này có để sống thì bắt lại.

Ông Ba khen :

- Các cậu làm việc khá chu đáo đấy !



- Khi em Lưu la to "Sao cứ một đứa trong, một đứa ngoài, ép người ta thế này !" Rồi hát câu "Một cốt, một đồng..." cố ý láy đi láy lại tiếng "Một", con chắc ba con đã hiểu ở ngoài này không có chi đáng ngại vì chỉ có một tên mà chúng con có thể chế ngự được một cách ngon lành.

"Tên này không to lớn lắm nhưng có vẻ lạnh lẽ. Y ngồi nguyên trên yên xe, cặp mắt lảo liên nhìn trước ngó sau, có vẻ lo ra lắm. Y để xe nổ máy đều đều, lúc nào cũng sẵn sàng vọt. Có điều y không dám rút tay mặt ra khỏi túi quần, tức là sợ lộ, chưa dám hăm dọa mọi người ra mặt.

"Như vậy, kiềm chế y cũng không khó.

"Khi chúng con kéo nhau đến gần chỗ y ngồi, anh Cường khế giơ chân ngáng em Lưu một cái. Em Lưu kêu "Ồi" lên một tiếng, loạng choạng mấy bước giả vờ vấp té, vấp tung đồ lè vào chân y. Y giật mình, chưa kịp đối phó thì anh Cường một bên, con một bên, đã xông tới khóa hai tay y lại. Lựu đạn của gã vẫn nằm y nguyên trong túi. Thế là xong. Chúng con hô "Rời rời" để ở trong nhà biết chừng...

- Hay, hay ! cụ Cử tám tắc khen. mấy cháu nhỏ tuổi làm việc nhăm lẹ và tinh tế lắm, người lớn chưa chắc đã bằng.

- Thừa cụ, các cậu ấy khôn ngoan và khéo léo thật đấy, cụ ạ, bà Hai nói. Tội nghiệp, tôi có hiểu dụng ý sâu xa của các cậu ấy đâu ! Chỉ thấy hát hồng và nô giỡn thì bực mình, nghĩ trong nhà người lớn còn đang hoang mang bối rối thế này mà ở ngoài vẫn bày trò ra xí xọn được với nhau thì lạ thật !

Ông Ba Trục hoa chân múa tay biểu lộ một niềm vui xưa nay ông chưa hề có, hay có mà chưa hề để cho người ta trông thấy :

- Thảo nào, ông Trục nói, vừa nghe thấy hai tiếng "Rời, rời", mắt ông giáo sáng lên và ông ra tay nhanh như điện xẹt. Chưa kịp chớp mắt đã thấy khẩu súng nằm lù lù trên bàn và tên lạ mặt nằm một đống ở góc tường.

Cuộc nói chuyện kéo dài khá lâu. Nhưng các cụ dường như quên băng đi mảnh giấy moi ở trong ruột cây đèn cầy ra. Còn bọn trẻ thì mãi bàn bạc ồn ào chung quanh cú đâm ác liệt của ông thầy đáng kính của chúng.

Sau khi cụ Cử và cụ Hương Cả kiếu từ ra về, ông giáo khế hỏi ông Ba :

- Hai tên bị bắt vừa rồi có phải là mấy đứa vẫn ra vào nhà ông Mười để dò dẫm tin tức không ?

- Thừa không. Nhưng tôi e chúng cũng cùng một bọn. Những đứa kia là chủ

chốt. Còn hai tên vừa rồi chỉ là tụi thừa hành.

- Chắc vậy, ông giáo trầm ngâm tiếp. Vụ này hãy còn rắc rối đó, ông Ba.

- Vâng, tôi cũng nghĩ vậy.

- Hôm nay, chúng mới thua một keo. Thế nào chúng cũng bày keo khác.

- Vậy ta phải làm sao, thưa ông giáo ?

- Đêm nay, chúng chưa dám giở giời gì đâu. Nhưng đêm mai, ta phải coi chừng. Chúng dám làm ẩu lắm đấy.

- Dạ. Mình phải tính làm sao cho ổn đây ?

- Theo tôi đoán, chúng còn phải thông tin liên lạc với nhau, rồi chúng còn phải bàn thảo kế hoạch, chắc không tài nào hành động kịp ngay đêm nay. Tuy nhiên, ngay từ bây giờ, ông Ba cần phải dặn dò anh em canh phòng cho nghiêm mật. Nói cách khác ta không cho chúng hành động đêm nay dù chúng muốn.

"Nhưng có thể chúng ra tay đêm mai. Ta sẽ chiều theo ý chúng, mở lối cho chúng vào và tạo điều kiện cho chúng tung hoành. Tiện dịp, ta giải quyết vụ này một lần cho dứt khoát.

Thấy người đối thoại có vẻ chưa hiểu rõ ý mình, ông giáo thêm :

- Ý tôi muốn nói : Nếu chúng muốn gỡ ván thứ nhì vào đêm mai thì ta cũng chả hẹp gì mà không cho chúng gỡ. Có điều ta phải lo bố trí cho đảng hoàng, làm một mẻ trộn bộ để trừ hậu hoạn.

"Nếu mọi việc sẽ đúng như ta dự liệu thì tuy rằng chúng tấn công mà té ra chúng ta nắm phần chủ động.

"Thôi, muộn rồi, ông Ba cho tôi kiếu về soạn bài. Sớm mai, ông Ba ghé tôi lối bảy giờ. Tôi sẽ bàn kỹ lại với ông ít phút trước khi đi dạy.

- Dạ.

Sực nhớ đến mảnh giấy chỉ chít những con số xếp ngay hàng thẳng lối như một toán quân ly kỳ, ông Ba vội hỏi sau khi ông giáo nói mấy lời từ tạ với bà Hai :

- Thưa, còn mảnh giấy...

- Vâng, ông giáo đáp vội, cháu Hùng đã sao cho tôi một bản đây rồi. Còn bản chính, tôi đã dặn cháu đưa cho ông Ba hay bà Hai cất kỹ đừng để lộ cho người ngoài biết.

Ông Ba gắng hỏi lúc tiễn khách ra đến tận đầu hẻm :

- Thưa, còn ý nghĩa của những con số, ông giáo đã thấy chút ánh sáng nào chưa ạ ?

- Yên trí đi, ông Ba. Không có gì khó khăn lắm đâu. Tôi sẽ tìm hiểu và sẽ thưa chuyện với bà Hai và ông Ba sau.

# CHƯƠNG 5



## SÁNG SỚM HÔM SAU



Vốn biết tính ông giáo tuy là một con người khoáng đạt thích giúp ích mọi người và không câu nệ giờ giấc, nhưng rất không ưa lãng phí thì giờ trong những vụ đợi chờ vô vị nên ông Ba đã quần áo chỉnh tề thật sớm để khỏi mang tiếng là người trễ hẹn.

Đúng lúc máy truyền thanh trong nhà cất tiếng "te te" báo hiệu bảy giờ, ông Ba giơ tay bấm chuông trước cổng biệt thự ở đầu hẻm vừa được ánh nắng ban mai mạ lên trên một lớp vàng tươi sáng.

- Ông Ba đúng hẹn quá ! Mời ông thưởng thức với tôi một tách cà phê đã. Cà phê nhà rang lấy, và vừa mới xay xong. Khá lắm !

Câu chuyện bắt đầu ở chỗ bất ngờ nhất đối với ông Ba.

- Đêm qua, ông Bắc nói, tôi đã tìm hiểu ý nghĩa của những hàng chữ số ông Hai để lại. Bây giờ tôi cần kiểm điểm lại xem có đúng hay không. Nhờ ông Ba soi sáng giùm những chỗ chưa được tỏ rõ lắm nhé.

- Dạ, xin ông giáo cứ hỏi. Tôi biết đến đâu xin thưa đến đấy.

- Vâng, cảm ơn ông Ba. Người bạn thân của gia đình ông Hai tên thật là chi nhỉ ?

- Dạ, anh ấy tên Tư. Cũng là thứ Tư nữa. Mọi người vẫn quen gọi anh là Anh Tư.

- À, thì ra Tư vừa là tên, vừa là thứ. Ông ấy có biệt hiệu gì nữa không, ông Ba ?

- Biệt hiệu của anh ấy cũng là ANH TƯ luôn.

Ông Bắc hỏi gặng :

- Không còn biệt danh hay bút hiệu nào khác nữa hay sao ?

Suy nghĩ giây lâu, ông Trực chậm rãi trả lời :

- Còn, anh ấy còn một bút hiệu. Thường ký là Tâm... Lâu, tôi quên khuấy đi mất, không nhớ anh ấy ký là Tâm gì nữa.

- Tâm Điền chẳng ? Ông giáo nhắc.

Ông Ba vỗ đùi đánh đét một cái, nhẩy nhồm lên, mặt tươi như vừa có một ánh sáng bừng lên.

- Phải rồi ! Tâm Điền. Thế mà nghĩ mãi không ra ?

- Chắc ông Tâm Điền thường hay tâm sự với ông Hai ?

- Dạ, đúng như vậy đó. Hai ông ấy hợp ý nhau vô cùng. Quan điểm chính trị đã tương đồng, thơ văn xướng họa lại càng tương đắc. Hai ông ấy tin nhau còn hơn là anh em ruột thịt nữa kìa !

- Nếu tôi đoán không lầm, ông giáo nói, thì ông Tư tức Tâm Điền hoạt động chính trị trong vùng xói đậu, tuy ngoài mặt làm việc cho bên kia, nhưng thực ra bên trong lại đứng mũi chịu sào để đỡ đòn cho lương dân bên này. Có phải thế không ạ ?

- Thưa, chính thế. Nếu không có anh Tư che chở cho thì khối người chết oan chết ức đấy, thưa ông giáo.

- Tôi hiểu. Công việc của ông Tư như vậy thật nguy hiểm. Chỉ sơ sẩy một chút là dám bị thủ tiêu ngay. Có chạy thoát thì cũng bị chúng tìm cách làm cho bên này nghi ngờ. Và một khi đã bị liệt vào hạng có thành tích bất hảo thì khó mà ngóc đầu lên được lắm.

- Vâng, vâng. Chị Hai tôi bảo chính vì lẽ ấy mà anh Tư đã giao cho anh Hai cất giữ những giấy tờ cần thiết để lúc cần đem ra chứng minh tấm lòng trung trực của anh.

- Tôi cũng đoán thế, ông giáo nói. Nhưng sao khi lâm chung, ông Hai không giao lại cho bà Hai cất giữ hay là bảo cho bà Hai biết rõ nơi chôn giấu ?

Ông Ba xua tay, lắc đầu, trả lời :

- Không được đâu. Nguy hiểm lắm, ông giáo ơi ! Đàn bà thường không được kín chuyện lắm. Chỉ hờ ra bằng một câu nói vô tình hay một cử chỉ vô ý, cũng đủ làm chết oan cả đám. Anh Hai tôi không cho chị Hai biết tí gì là đúng lắm.

Trầm ngâm giây lát, ông giáo hỏi một câu khiến ông Ba giật thót mình :

- Tôi hỏi thế này hơi đường đột một chút, ông Ba vui lòng bỏ lỗi cho nhé... Có phải nơi mộ ông Hai có dựng một tấm bia đẹp lắm phải không ?

- Dạ phải. Anh Hai tôi xưa có học Trường Bách Nghệ nên rất khéo chân khéo

tay. Biết mình không qua khỏi được, anh cất công đi thửa cho mình một tấm bia để chính tay anh o bế chau chuốt từng li từng tí. Có điều lạ là anh dặn kỹ vợ con phải chôn tấm bia cho thật sâu, chỉ để lộ lên một chút cho khỏi mất dấu thôi, chứ không được để lộ những hàng chữ khắc trên mặt đá.

Mắt ngó chiếc đồng hồ tròn treo trên tường, ông giáo kết luận :

- Vậy là phải. Ông Hai chu đáo lắm !

Ông khách ngơ ngác nghe chủ nhà nói tiếp :

- Ngày mai chủ nhật, ta có thể về quê tảo mộ ông Hai và nhân tiện xin về những giấy tờ cần thiết cho tự do và danh dự ông Tư. Đường sá bây giờ đã thông suốt, ta có thể sáng đi chiều về một cách không lấy gì làm vất vả. Vậy ông Ba về thưa chuyện với bà Hai thế này. Nếu bà Hai thấy không có điều chi trở ngại thì sáng sớm mai, tôi xin đánh xe đưa bà hai, ông Ba, bà Ba về quê tảo mộ. Xe được cái cũng rộng, mấy cháu muốn theo cũng được. Chiều tối, trễ lắm là bảy giờ, sẽ về tới nhà. Sáng sớm thứ hai, mang giấy tờ tới cơ quan công quyền. Có thể ông Tư được trả tự do nội trong ngày thứ hai cũng chưa biết chừng...

- Vâng. Ông giáo cất công giúp đỡ chúng tôi như vậy thật quý hóa quá. Chả gì cũng mất hết một ngày chủ nhật, một ngày nghỉ ngơi vô cùng quý giá.

Ông giáo gạt đi những lời khách sáo và chuyển nhanh qua vấn đề kế tiếp :

- Như tối qua chúng ta đã nói đến sơ sơ, tôi e tối nay chúng dám đến gỡ gạc ván bài chúng vừa mới thua xong.

- Dạ, ông Ba cười trả lời, ví von bằng ngôn ngữ cờ bạc. Thua cay ván thứ nhất, chúng dám liều đánh "gấp thiếc" ván thứ hai lắm ạ.

- Cái đó là cái chắc rồi, ông giáo cũng cười, nói khôi hài. Nhưng đã không có chính nghĩa thì chúng mong thắng làm sao được ! Đánh lớn thua lớn, đánh nhỏ thua nhỏ, càng đánh càng thua mà...

Chủ nhà đứng dậy, khách cũng vội đứng lên theo, yên trí đã tới giờ nhà giáo đi dạy học.

Ông Bắc vội giơ tay cản lại :

- Không, ông Ba cứ ngồi chơi. Còn sớm chán !

Nói xong, nhà giáo dời chỗ ngồi đối diện với khách, thân mật nắm tay ông này lưu lại để cả hai cùng ngồi xuống chiếc sofa gần đấy.

Hai người hạ thấp giọng bàn bạc với nhau một hồi khá lâu.

Tuần trà thứ ba sau châu cà phê đã cạn, ông Ba đứng dậy kiếu từ. Ông giáo

tiễn khách ra cửa, còn khẽ dặn với trước khi chia tay :

- Chúng ta cứ y thế mà làm. Tôi mong giải quyết một lần cho xong. Có thể dân lành mới được yên ổn làm ăn, khỏi lo những rắc rối không đâu nữa.

Ông Ba sốt sắng đáp :

- Vâng, vâng, chính thế. Nếu còn để dây dưa thì nó chẳng khác chi cái mục nhọt bọc, nhức nhối khó chịu mà không biết vỡ ra lúc nào.

° ° °

Ông Trục bước vội về nhà, vừa may lũ nhỏ chưa đi học. Ông bảo chúng chạy ù đi kêu tất cả các bạn chúng trong xóm tới cho ông căn dặn.

Lũ trẻ lúc ấy đã quần áo chỉnh tề, sắp cặp cặp lũ lượt kéo nhau ra khỏi hẻm.

Chúng lắng tai nghe ông dặn dò, thích thú được đóng góp một phần vào việc của người lớn.

Sau khi nhắc đi nhắc lại hai ba lần những điều chỉ dạy, ông Ba còn cẩn thận hỏi lại chúng một lần nữa cho chắc ý :

- Các cháu đã hiểu rõ chưa nào ? Cháu nào không nghe kịp, cứ việc hỏi, bác sẽ nói lại cho rành rọt nữa.

- Dạ, hiểu ! Chúng đồng thanh đáp.

Có đứa ranh mãnh thêm :

- Bác Ba cứ yên trí lớn đi. Chúng cháu "một cây" mà bác !

- Ờ, thôi đi học đi kéo muộn. Bác tin nơi các cháu đó !

- Dạ, dạ ! Thưa bác, con đi học ! Thưa bác, cháu đi học !...

Chúng ào ào kéo ra cửa, ồn như một đám chợ con.

° ° °

Trẻ con là tuổi vô tư và vì thế thật sung sướng. Chúng chạy nhảy luôn chân, cười nói luôn miệng.

Ra khỏi hẻm, chúng tách ra từng nhóm, rồi hợp với các đám bạn khác từ các xóm lân cận túa ra.

Có đứa vừa đi vừa gặm bánh mì, có đứa chuyên việc trêu chọc, phá rối các đứa khác.

Chúng dứ dứ om sòm. Chuyện trong nhà, chuyện trong trường, chuyện trong xóm, không chuyện nào chúng không dám đem ra khoe với bạn.

- Mà biết không ? Thằng Minh, cháu nhỏ nhất của cụ Hương Cả nói. Đêm nay, xóm tao có tiệc. Ông giáo Bắc đái các anh Nhân dân Tự vệ. Tiệc lớn lắm,

mày ơi !

Một thằng bạn xóm trên "kê" nó :

- Đãi các anh ấy chứ bộ đãi tụi nhóc chúng mày đâu mà cũng bày đặt khoe khoang !

- Sao lại không, bạn ? Các anh lớn được sức là cánh nhóc tì cũng được sức theo luôn. "Sua" mà bạn.

- Sức mấy ! một đứa khác chêm vào, cố ý "chọc quē" thằng Minh.

Cậu này tức mình, nói tía lía, dường như không để ý đến một người đứng tuổi vô công rồi nghề đang đi la cà gần đám học sinh nhỏ tuổi mỉm cười nghe chúng dứ dứ để giết thì giờ.

- Chúng mày biết không ? Thằng Minh ba hoa, ông giáo sư ở xóm tao có một cái biệt thự rộng ới là rộng. Tối nay, ông ấy đãi tiệc bà con lối xóm...

- Chi vậy ? một đứa hỏi xen vô.

- Để khao thưởng các anh Nhân dân Tự vệ. Mày biết không các anh này lớn hay nhỏ đều là học trò của ông giáo sư hết trơn hết troy. Thầy dạy hay lắm. Mà dạy miễn phí, mày ơi ! Chiều qua, các anh tóm cổ được hai tên khủng bố nên tối nay mới có tiệc khao quân đấy chứ !

- Minh, mày nói vô lý. Khó tin lắm, mày ơi ! Nhân dân tự vệ bắt được quân khủng bố thì ăn nhằm gì đến thầy giáo mà thầy giáo phải khao quân.

Thằng Minh gân cổ cãi, mắt liếc về phía đằng sau bắt gặp ông già lạ mặt đang mỉm cười theo dõi câu chuyện của hai đứa :

- Thầy thích thì thầy khao chứ có chi là lạ. Mày tin hay mày không tin thì tối nay tụi nhóc chúng tao vẫn chắc chắn được dự ké một bữa tiệc khuya. Giờ giờ nghiêm ngoài đường có xe tuần tiểu canh chừng, các anh cất súng đi nhậu là "hết xẩy" ! ...

Quanh đi quẩn lại có mỗi một đề tài mà thằng Minh nói huyên thiên mãi không biết mỏi, cho đến tận trường, tới giờ vào lớp mới thôi.

Trên con đường khác thằng Linh "dóc tổ", em ruột thằng Lưu "xí xọn" cũng ba hoa không kém.

Nó khoe với chúng bạn, khoe từ đầu ngõ khoe đi :

- Chúng mày có biết không ? Đêm nay, xóm tao có tiệc. Người lớn, trẻ con "sực líp ba ga". Ông giáo sư có cái biệt thự bự, thiệt bự. Sáng nay, bà giáo sư đi chợ mua đồ nhiều thật nhiều. Tối nay, lúc nào chúng mày nghe thấy tiếng còi



báo trước giờ giới nghiêm thì đó là lúc chúng tao đã bắt đầu vào tiệc...

- Thôi, Linh ơi ! Mà nói mãi, đến tao cũng phát thèm. Nhưng tao chỉ sợ mà quá giàu tưởng tượng.

- Khỏi đi ! Tao cam đoan tiệc lớn lắm mà mà. Mà biết không, ăn uống xong, còn nhiều mục hấp dẫn khác nữa cơ.

- Thôi, dóc vừa vừa chứ, ông tướng !

- Tao thề không có dóc đâu. Đứa nào dóc cho máy bay cán dẹp lép đi ! Ít ra cũng có ca nhạc giúp vui này. Các anh chị trong xóm ca hát và diễn kịch hay không chịu được !

Trẻ con vô tâm chỉ biết nói nhăng cho sướng miệng, đâu có để ý đến những người lạ mặt đang thả bộ trên lề đường, mắt vờ coi đồ trong các cửa tiệm, nhưng tai lắng nghe câu chuyện của chúng từ đầu đến cuối.

Thằng Nhiên, con ông Phó Thản, cũng không hơn gì các bạn đồng trang lứa. Nó nói bô bô như máy phát thanh vặn lớn.

- Phải chi không kẹt vụ giới nghiêm, đêm nay tao dám mời tụi bay lại dự tiệc với tao luôn.

- Nhà mà đãi tiệc, hả Nhiên ? Một tên bạn hỏi móc vì nó biết nhà thằng Nhiên chẳng giàu có gì.

Thằng Nhiên tỉnh bơ đáp :

- Không có. Nhà ông giáo sư, chủ cái vi la bụi ở đầu hẻm đãi đấy chứ.

- Người ta đãi ai đâu, chứ bộ đãi mà à ? Một đứa khác bẻ.

- Sao lại không, bạn ? Thằng Nhiên bịa thêm, sợ đuối lý. Có đến ba bốn tiệc liên tiếp lận. Mà biết không, đàn bà, con gái ăn trước này, rồi đến tụi nhóc chúng tao. Gần 11 giờ mới đến lượt các ông và các anh lớn. Tao khoái bữa sau cùng này, chắc "vui nhộn" lắm. Nhưng vì còn nhỏ nên phải ăn trước vậy...

Thật là "trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã hay", có khi giờ này cụ Cử, cụ Hương Cả, ông Phó Thản, ông Mười Xe Lam cũng chưa hay đêm nay trong xóm có tiệc linh đình. Ấy thế mà vô số người xa lạ chả có một chút xíu cảm tình nào với hẻm Ngọc Lan đã biết. Mà biết một cách tường tận mới chết chứ !

# CHƯƠNG 6

## CẬN GIỜ GIỚI NGHIÊM

**P**hiên gác của anh em Nhân dân Tự vệ bắt đầu từ bảy giờ tối. Thành phố đã lên đèn mặc dầu ngọn gió hiu hiu chưa gỡ hết mấy vệt nắng còn vương mắc trên những ngọn cây cao chót vót.

Hẻm Ngọc Lan vẫn sinh hoạt bình thường như mọi ngày. Hai anh mặc đồng phục ứng trực ở trụ sở Nhân dân Tự vệ án ngữ đầu ngõ trong khi các em nhỏ quần áo tươm tất vui chơi thoải mái trên đường tráng xi măng sạch sẽ trước cửa nhà.

Giờ này, ít khi có người lạ bước vào trong hẻm. Nhưng cũng giờ này, ngoài lộ bắt đầu đông hơn vì là lúc người ta thường đi hóng mát.

Gió thổi lồng lộng làm tan biến bao nỗi mệt nhọc của một ngày dài làm việc. Có người đi chậm chậm, như cố ý ngâm mình trong không khí mát. Có người dừng chân lại, tai lắng nghe ngọn gió tốt lành vì vu những nhạc điệu tuyệt vời trong không gian.

- Hùng, một anh áo đen tên Đồng hỏi bạn, mày đã ăn uống gì chưa ?

- Rồi ! Hùng trả lời. Nhưng tao chỉ dẫn sơ sơ ba hột thôi. Còn phải để bụng nhậu cho đã chứ !

- Ủ, thế là khôn đấy. Tao cũng vậy. À, mày có biết đích xác mấy giờ bắt đầu không ?

- Biết chứ.

- Mấy giờ ?

- Không thể tiết lộ được. "Bí" mà bạn !

- "Bí" cái con khỉ khô !

Đồng đang cúi kính bồng dịu giọng năn nỉ :

- Thôi mà, mấy giờ, mày nói đi, Hùng. Hết phiên gác, tao cần rông lại nhà

thằng Vũ có chút việc cần, sợ về trễ thầy chửi chết.

Hùng cười bảo bạn :

- Mới đùa chút xíu đã suýt nổi cộc rồi ! Bí mật quân sự gì đâu mà tao phải giấu ! Này Đồng, đi đâu thì đi, nhưng nhớ còi hụ báo trước giờ giới nghiêm là phải có mặt ở nhà rồi. Về chậm, ông xơi hết đường có trách !

Đồng hể hả trả lời :

- Thế thì nhất rồi. Đúng mười rưỡi, tao sẽ về tới. Không ai nói vào đâu được. Ha ha...

Đường phố mỗi lúc một đông người đi dạo. Chả ai phiền nhiễu ai, cũng như chả ai buồn để ý đến ai. Vả lại, những câu chuyện vu vơ như thế này có thể được coi là vô thưởng vô phạt, ai nghe lỏm làm gì cho rác tai, nên mấy anh bạn trẻ phóng tâm nói chuyện thả dạn.

Chín giờ, thay phiên gác. Thấy Châu và Sơn đi tới, Hùng giơ tay coi đồng hồ rồi reo lên :

- Ủa ! Thoắt một cái đã chín giờ rồi ! Thôi, hai ông tướng vô đây cho chúng tao rông.

- Chúng mày đi đâu vậy ? Chân hỏi.

- Thằng chó này lại nhà bạn, Hùng đáp. Tao về tắm một cái cho khoái rồi ra coi thầy có sai bảo gì không. Chả lẽ ngồi đợi đến giờ vác mồm tới dớp !

- Ủ, mày nghĩ thế là phải. Nhưng tại tao mắc kẹt ở đây thì sao ?

- Bất khả kháng mà bạn ! Thầy thông cảm chứ. Nhưng nhớ còi hụ lần thứ nhất... À, ông toán trưởng có dặn gì không ?

- Có chứ, Sơn đáp thay bạn, ổng dặn, còi hụ lần thứ nhất, thu xếp cho nhanh mà vô. Có cóc gì mà thu xếp, phải không mày ?

- Ờ, ờ ! Châu đáp. Thì cũng phải giăng cái giây xích ngang hẻm cho "Nội bắt xuất, ngoại bắt nhập" chứ. Nửa phút là xong.

° ° °

Gần đến giờ giới nghiêm. Hàng phố đã cửa đóng then cài. Các hàng rong đã biến hết từ lúc nào. Khách nhàn du tản bộ cũng không còn nữa. Họa chăng chỉ còn những chiếc xe vội vã lướt trên đường.

Còi hụ báo trước giờ giới nghiêm vang lên, ngân dài như thúc giục.

Nhanh thoăn thoắt, Châu quàng vội sợi xích sắt dài ngang hẻm, miệng hô :

- Tắt đèn đi, mày, Sơn !

- Rồi !

- Rồi thì vô !

Châu đẩy cánh cửa sắt ngôi biệt thự hai tầng ở đầu hẻm, dắt bạn bước vào trong sân, không thềm ngoảnh đầu lại nên không trông thấy bốn người cưỡi hai chiếc xe gắn máy vừa đi tới.

Xe đậu dưới lộ, ngay đầu hẻm.

Cả bốn người bước xuống.

Còi hụ dứt tiếng ngân. Trên đường lúc này vắng tanh vắng ngắt, như thể chỉ có bốn người lạ mặt này còn sinh hoạt và làm chủ luôn cái sinh hoạt của khu phố quanh hẻm này.

Hai xe gắn máy dựng song song trên mặt lộ. Cả bốn tên nghênh ngang đứng trên lề, bốn cặp mắt lảo liên ngó sâu vào trong hẻm.

Tên to lớn nhất, y hẳn là đàn anh ba tên kia, đảo mắt ngược nhìn ngôi biệt thự có cây ngọc lan cao vút trong sân, cành lá ngả nghiêng tựa hồ đang rũ hương thơm xuống đường cho chúng hưởng.

Y tấm tắc khen :

- Máy thằng cha cho tin hay thiệt. Đúng y boong. Còi chưa kịp hụ đã biến không còn một mống !

Đặc chí, y cười khẩy :

- Cho chúng mày chết đáng đời. Tiếc với tùng !

Rồi y giục đồng bọn :

- Thôi, thằng nào việc nấy, màn lẹ đi, rồi chuồn cho được việc !

Hai tên, một cao một thấp, tách rời ra, bước tới cúi đầu chui xuống dưới sợi dây xích căng ngang hẻm.

Chúng chưa kịp đứng lên thì cả bốn tên cùng giật mình đánh thót : chiếc đèn ống lớn gắn sát ngôi biệt thự vụt tắt !

Cả bốn tên cùng có cái cảm giác rờn rợn của một điềm rất xấu, một điềm báo trước ngọn đèn đời của chúng cũng sắp tắt đến nơi.

Ngán nhất là hai tên sắp bước vào trong hẻm. Tên nọ hỏi tên kia :

- Mày, tao lo quá ! Sao bỗng dưng đèn lại tắt ?

Tên này chưa biết đáp ra sao thì đèn bỗng sáng. Nó mừng quá bảo bạn : .

- Đó, đèn lại sáng rồi. Yên trí nhé.

Hí hửng, hai tên chui lẹ vào trong hẻm, không gây một tiếng động.

Cây đèn vừa sáng bừng lên lại tắt phụt.

Một tên vắng tục, rồi trấn an đồng bọn :

- Đừng mê tín ! Bóng đèn nào sắp hư cũng vậy hết. Ăn nhằm gì !

- Đành vậy rồi. Nhưng tao linh cảm chuyện này khó lòng suông sẻ...

- Linh cảm là cái cóc khô gì ? Tên kia cự nự. Sao mày hãy còn duy tâm quá vậy ?

- Duy tâm, duy vật con mẹ gì đâu ! Chúng mày động một chút thì gán cho người ta hết "duy" nọ đến "duy" kia. Tao bực mình hết sức !

- Ờ, ờ, tao cũng như mày, đâu có muốn vậy ! Chẳng qua là quen miệng đi mà thôi. Làm những cái công tác khốn nạn này chỉ có phúc bấy mươi đời mới thoát, không thì duy Chí Hòa, duy Côn Đảo, chớ duy vật, duy tâm chớ gì.

- Thôi, hết cha nó năm phút rồi, vô lệ đi, mần cho xong rồi "chầu". Giới nghiêm còn lảng cháng giữa đường là tiêu tùng sự nghiệp !

Chúng ngừng đầu lên, mạnh dạn bước vào trong hẻm.

Ô, thì ra tất cả đèn trong hẻm đều tắt chứ không riêng gì ngọn ở đầu đường. Tắt từ trước. Nhưng đường vẫn sáng. Mặt trăng đêm rằm tròn vành vạnh treo lơ lửng trên vòm trời xanh ngắt như một ngọn đèn trần. Ánh sáng dịu dịu tỏa đều xuống khiến cho hai tên gian sau một phút hoang mang bỗng có một cảm giác lâng lâng thích thú.

Chúng thấy chúng chẳng khác chi những hung thần khét tiếng trong một cuốn phim cao bồi nào đó đang bước những bước hiên ngang vào trong một thị trấn vắng tanh. Một thị trấn bỏ ngõ vì tất cả đều sợ, tất cả đều chạy trốn.

Đi hết chiều sâu con hẻm chúng đã tới gốc cây ngọc lan ở cuối xóm. Ánh trăng trong mát thừa đủ cho chúng nhận rõ số nhà của những nạn nhân đã được các đàn anh lựa chọn.

Công việc của hai tên đứng lại ở đầu đường cũng vừa xong : chúng đã yên vị được một trái mìn định hướng chĩa vào ngôi biệt thự. Thiếu chi người sẽ chết vì ngón đòn này khi nhà chức trách tới điều tra những biến cố xảy ra trong hẻm.

Chúng hí hửng cho xe nổ máy, sẵn sàng chờ đồng bọn chạy ra tới là rông, mắt đắm đắm theo dõi từng cử chỉ của hai tên đã có nhiều thành tích xài lựu đạn.

Trong này, hai đứa thì thảo luận công với nhau thật lẹ. Tên seọ mặt dặn tên kia lúc đó đứng ở xế trước nhà ông Liên gia trưởng :

- Tao hai, mày một. Mày cứ đứng đây. Tao vào trong kia cho nhà thằng cha

Mười Xe Lam một trái trước rồi ra đây hai đứa cùng làm mỗi đứa một phát hòa âm. Mày nhà mụ Hai, tao nhà tên Ba Trục.

- Đồng tình !

Hai tên khùng bố đều lựu đạn cầm tay trong tư thế sẵn sàng mở chốt.

Một ánh sáng bỗng loé lên chói lòa, đột ngột như tia chớp báo trước một tiếng sét sắp nổ ngang trời.

Không phải tiếng sét. Đó là một tiếng quát vang lên trong lúc không ai ngờ nhất.

- Muốn sống đưa tay lên !

Giật mình quay phắt lại. Thì ra chúng vừa bị chụp hình. Và hiện chúng đang bị bao vây. Nhiều ngọn súng trường đã dí sát người, hết đường chống trả. Ô hay ! Vừa thấy đám Nhân dân tự vệ đứng lơ lửng trong nhà ông giáo sư, tưởng họ còn đang nhậu nhẹt, sao lại ở cả đây rồi ?

Hai đứa thở dài, đành chìa tay nhận chiếc còng lạnh buốt.

Biến cố xảy ra chớp nhoáng, ngoài sự tưởng tượng của những tên khùng bố bi quan nhất.

- Chết mẹ rồi ! Vọt ! Tên chỉ huy đứng ở đầu đường la lên ra lệnh cho đồng bọn.

- Đứng yên không nát óc !

Tiếng quát không to mà chúng tưởng như sét đánh ngang đầu, bưng tai không kịp. Thì ra một chiếc xe tuần tiểu êm ru đã đến sát sau lưng chúng từ lúc nào chúng không hay biết.

Bao nhiêu ngọn đèn trong hẻm, ngoài hẻm đều cùng lúc bật sáng trưng.

Người trong hẻm đổ ra đông nghẹt.

Ông giáo sư từ trong cổng bước ra xiết tay viên chức chỉ huy chiếc xe tuần tiểu.

- Cám ơn anh nhiều, ông nói. Anh tới vừa đúng lúc, không sớm quá, không muộn quá.

- Không đúng cũng không được với nhà đạo diễn ! Viên chỉ huy cười đáp. Nhà đạo diễn đã dặn kỹ nên tôi phải căn giờ. Từ lúc có hiệu đèn, tôi đã theo dõi cử chỉ của hai ông bạn. Và phải đợi hai ông bạn công tác xong mới dám tới đó.

Hai tên này được đứng chụp hình cạnh công trình chúng vừa hí hửng dựng nên mà sau đó chúng phải đích thân tháo gỡ dưới sự giám sát của chuyên viên

chất nổ và trước sự căm giận của dân chúng quanh vùng.

Rồi bốn tên khùng bố lần lượt bước lên xe bít bùng vừa được gọi tới.

Thế là bốn tên ra quân cả bốn tên về bót.

Ván bài, chúng đã thua. Thua cháy túi.

Ông giáo khẽ hỏi :

- Trong bốn đứa, đã có tên Bảy Cát chưa, ông Ba ?

- Thưa chưa ! ông ba Trực đáp.

- Vậy hả ? ông giáo cố thản nhiên cười để mọi người khỏi thấy niềm vui của ông chưa trọn vẹn.

# CHƯƠNG 7

## GIẤY TỜ TRONG RUỘT ĐÁ

Sáu giờ sáng.

Vừa dứt giờ giới nghiêm, tiếng động cơ đủ loại nổ giòn tan, hứa hẹn trước một ngày náo nhiệt.

Ông giáo cũng như chiếc xe Peugeot khiêm tốn của ông đã sẵn sàng.

Đám du khách đồng hành cũng sẵn sàng không kém.

- Có lẽ ta nên đi sớm cho mát, ông giáo đưa ý kiến.

- Dạ vâng, dạ vâng ! tất cả vội biểu đồng tình.

Ông Ba và Dũng leo lên băng trước, ngồi cạnh ông giáo cầm tay bánh.

Bà Hai, Bà Ba và Hiền, con gái bà Hai, chiếm băng sau cùng với đồ lễ và các đồ lặt vặt khác.

Xe bon bon ra khỏi Phú Lâm khi mọi người bắt đầu chuyện vãn.

- Thưa ông giáo, ông Ba nói, nhìn hiệu xe 203, tôi bỗng nhớ lời người ta thường nói : Ở đời, đã có 2 thì không thể chẳng có 3. Ông giáo nghĩ sao ?

- Đúng vậy đó, ông Ba. Đã có 2 rồi, sớm muộn cũng phải có 3.

- Về vụ hẻm mình, chúng đã chơi hai ván và đã thua cả hai sát ván.

- Ấy thế, chúng càng có lý do để gỡ bằng ván thứ ba.

Bà Hai nói chen vô trong gió lộng :

- Thưa ông giáo, tôi biết mặt tên Bẩy Cát. Y là một tay sừng sỏ. Ngày xưa, y cũng đã ra mặt chống báng anh Tư. Y còn ở ngoài vòng pháp luật ngày nào, e mình chưa yên được ngày đó.

Ông giáo gật gù khen :

- Bà Hai nói đúng. Ta chưa triệt được tên cầm đầu thì mối lo của ta hãy còn.

Ông Ba cười nói :

- Theo ý tôi, cả hai ván bài, chúng cùng thua đậm, có thể chúng không còn



"láng" để đánh ván thứ ba mặc dầu chúng còn muốn gỡ.

- Còn chứ ! ông giáo cãi. Còn tên cầm đầu là còn "láng". Và chúng vẫn còn hy vọng lật ngược thế cờ.

Nói đến cờ là ông Ba khoái vì đó là môn giải trí sở trường của ông. Ông ví von :

- Cờ của chúng đã thua quân lại kém thế. Muốn thắng, chúng chỉ có mỗi một cách là lừa lúc ta vô tình mà chiếu bí.

- Chính thế ! ông giáo nói. Đánh cờ, đang thắng thế mà thua oan là tại coi thường bên địch. Ở ngoài đời, chủ quan khinh địch cũng tai hại y như vậy. Nếu chúng ta không đề cao cảnh giác, chúng có thể quất chúng ta một vố thật cay chua.

Suy nghĩ lời nói thâm thúy của người đối thoại, ông Trực tỉnh ngộ nói :

- Trong trường hợp ấy, dù mình được hai ba trận trước, rút cục vẫn là thua. Có khi thua đau hết lối gỡ, ông giáo nhủ.

- Phải. Thì cũng như chiến tranh. Dùng binh, được thua là sự thường. Nhưng cái quan trọng là phải thắng trận đánh cuối cùng. Nếu thua 15 phút sau cùng là thua cả cuộc chiến.

Đi chơi xa bằng xe nhà có cái thú là thỉnh thoảng đậu xe lại ở dọc đường, ghé vào quán xinh xinh giải khát và mua một vài thứ thổ sản để ăn chơi hoặc để làm quà. Bọn du khách này cũng không ra ngoài thông lệ ấy, nhất là trong xe lại có các bà, các cô mà bản chất là hay ăn vặt.

Câu chuyện chuyển sang hướng khác khi xe lại bắt đầu lăn bánh ở Tân An.

Ông giáo mở lời :

- Bàn chuyện kín một chút không gì thuận tiện bằng nói trong khi xe chạy... Bà Hai có thể cho biết câu chuyện tám bia của ông nhà không ạ ?

- Ủa ! ông giáo biết chuyện tám bia ? bà Hai ngạc nhiên hỏi lại.

- Dạ biết ! ông giáo thản nhiên trả lời.

Bà Ba, Hiền và Dũng cùng kinh ngạc vì chính họ những người trong nhà, họ không biết tí gì về chuyện ấy.

Bà Hai bắt đầu kể :

- Hình như có lần tôi đã nói chuyện ốm đau của nhà tôi cho ông bà giáo nghe rồi thì phải. Nhà tôi đau cả năm, thuốc nào uống một hai thang đầu cũng thấy đỡ được chút xíu, nhưng đến thang thứ ba thì đau lại hoàn đó. Nhà tôi dường như

biết mình không thể qua khỏi được nên để những tháng cuối cùng lo lắng tỉ mỉ về hậu sự. Người ta thì lo đến cổ quan tài. Nhà tôi, trái lại, chỉ chú tâm đến tấm bia để làm mộ chí. Ông lần mò sang tận xã kế bên kiếm người quen chuyên gọt đá tạc tượng, đặt làm một tấm bia thật đẹp. Rồi đem về nhà, tự tay ông o bế từng li từng chút...

Nét mặt ủ ê để tâm hồn quay ngược dòng thời gian về dĩ vãng, bà Hai lặng người giây lâu trước khi nói tiếp :

- Tôi không bao giờ làm trái ý nhà tôi, nhất là không nỡ để ông buồn lòng trước khi nhắm mắt, nên cứ để ông tự ý muốn làm gì thì làm. Thấy ông ngày ngày chăm sóc tấm bia cứ tưởng thế nào ông cũng dặn sau này phải chôn nó cho thật cao để mọi người chiêm ngưỡng. Sự thật trái ngược lại hoàn toàn. Ông cầm tay tôi, dặn đi dặn lại : "Mình phải nhớ cho kỹ và chớ nói lộ cho ai biết việc này. Anh Tư vừa là bạn thân, vừa là người có ơn lớn với gia đình ta. Một ngày kia, anh sẽ gặp chuyện rắc rối với chính quyền quốc gia mà anh phục vụ hết mình. Tấm bia này sẽ giúp anh thoát khỏi được những chuyện rắc rối ấy".

"Bằng cách nào ? Tôi hỏi lại.

"Mình không cần biết, nhà tôi đáp. Nguy hiểm lắm. Mình đừng nên biết thì hơn... Mình nhớ kỹ lời anh dặn :

"Thứ nhất là phải chôn thật sâu tấm bia đá này. Chỉ để hở một chút xíu lên cho khỏi mất dấu tích mà thôi. Không cần để cho ai đọc những chữ khắc sâu trên đó làm gì, mình nhớ chưa ?

"Thứ hai là khi nào an ninh ở xã mình được vấn hồi, thế nào anh Tư cũng gặp chuyện khó khăn. Lúc ấy, mình phải bàn với chú Ba, nhờ chú coi trong số người quen có ai là người tài đức vẹn toàn thì khẩn cầu người ta làm cố vấn giúp cho. Rồi lấy cặp nến hồng anh cất ở đáy rương lên. Trước sự chứng giám của vị cố vấn, cứ việc thắp nến lên, khắc rõ...

"Anh thiêng lắm mà ! Nhà tôi còn khôi hài với tôi như vậy.

"Sau này, nhà tôi dặn tiếp, nhờ người có cơ duyên hiểu được ý nghĩa những gì anh trời lại, anh Tư được vô sự rồi, mình muốn dựng bia lại cách nào tùy ý...

Ông Ba tiếp lời :

- May phước mà chúng tôi gặp được ông giáo. Nếu không, chắc cặp nến hồng và tấm bia đá có cũng như không. Nỗi oan của anh Tư sẽ không bao giờ giải được và anh Hai tôi ở dưới suối vàng chắc phải ân hận lắm.

Cảm động trước sự phát giác của bà Hai và lời lẽ chí thành của ông Ba, nhà mô phạm trầm ngâm suy nghĩ trước khi nghiêng đầu sang phía ông Ba hỏi :

- Gia đình nhà ta hiện còn nhiều người quen thân ở trong xã không ?

- Dạ, thiếu gì, ông Ba đáp. Toàn là trong họ, ngoài làng cả. Xã trưởng là em bà con của chúng tôi. Một số lớn người trong làng cũng là những người đã chịu ơn của anh Tư.

- Vậy tốt. Ta về tảo mộ cho ông Hai thế này chắc không ai thắc mắc ?

- Không có đâu. Thấy chúng tôi về thăm làng, họ mừng còn không hết.

° ° °

Họ mừng thật sự khi thấy chiếc xe hơi chậm chậm tiến vào trong làng và đậu trước nhà ông xã trưởng.

Trái với những thị dân vì quá khôn ngoan nên dễ đa nghi, người nhà quê chất phác hiếu khách một cách thật chân thành.

Nhất là thời tăm tối đã qua, cái thời mà bất cứ ai dù thân nhau cách mấy cũng phải e dè "giữ miếng" với nhau.

Thời ấy qua mau và cái bản chất hồn nhiên bấy lâu tưởng như biến mất đã quay trở lại thật lạ với những người chân lấm tay bùn vốn yêu điều thiện và ghét những gì là gian ác.

Đoàn người từ Saigon tới được ông xã trưởng mà chị em bà Hai kêu là chú Sáu tiếp đón niềm nở. Vợ con ông ta cũng mừng vui tíu tít

Bà Hai vừa hàn huyên với vợ chồng ông Sáu, vừa lảng xảng tặng quà cho sắp nhỏ trong khi bà Ba soạn đồ lễ để ra đồng tảo mộ.

- Từ ngày xã ta yên, ông Sáu nói, chúng em đã thay anh Ba và các chị trông nom các mộ phần chu đáo. Ngôi nào, em cũng cho sửa sang lại vuông vắn đàng hoàng. Có điều tấm bia trên mộ anh Hai sao lún xuống sâu quá, em không dám tự ý đổi dời. Hôm nay, có chị Hai về đây, em đề nghị đào tấm bia lên, gột rửa cho sạch sẽ rồi chôn lại cho ngay ngắn...

- Vâng, bà Hai đáp, cảm ơn chú thím Sáu đã chiếu cố cho anh Hai giùm chị và các cháu. Lát nữa, tảo mộ xong chúng tôi sẽ làm y theo lời chú nói.

Ông giáo Bắc chậm rãi tiếp lời :

- Ông Ba sợ chữ trên bia mờ nhạt hết nên có lẽ phải tô lại cho sáng sủa. Tôi có mang theo đầy đủ cả sơn, cả cọ và mấy ngọn bút lông. Việc này dễ, thầy giao cho Dũng lo, được không ?

- Thừa thầy, được ạ.

Buổi trưa, đi thanh minh về, cha con ông Ba khệ nệ khiêng để giữa sân, cạnh bể nước, tấm bia đầy bùn đất.

Sau khi chính tay mình kỳ cọ tảng đá từng li từng tí, ông Ba hết sức ngạc nhiên nhận thấy tấm bia chẳng có điểm chi khác lạ. Ông tự nhủ :

- Cái điều này, nếu không có ông giáo nhúng tay vào giúp đỡ, chắc mình mù tịt vẫn hoàn mù tịt. Thế mới biết chỉ thiếu một chút thông minh, những gì bày ngay ra trước mắt còn không trông thấy, nói chi đến những điều bí mật !

Lau chùi khô ráo tấm bia xong, hai cha con lại hì hục khuân vào để giữa phòng dành cho khách nghỉ trưa.

Ông giáo bước vào với túi đồ nghề nhỏ xíu trong đựng vài ba món rất thông thường : con dao, cái vụn đánh ốc, cây kìm, cây búa và thanh đá nam châm.

Không hiểu ông loay hoay cách nào mà chỉ một loáng mặt bia được mở ra như một cánh cửa. Từ trong lòng đá, ông lôi ra một gói vuông vắn bao bằng giấy dầu khô ráo trước cặp mắt vừa kinh ngạc vừa cảm phục của cha con cậu Dũng.

- Có vậy thôi, ông giáo tuyên bố sau cái khoảng tay phối kiểm khắp trong ruột tấm bia. Ông Ba cất lệ đi. Chiều, lên xe hãy mở coi. Ông Sáu đã về tới kìa.

Quả nhiên, từ ngoài cổng tiến vào, có tiếng oang oang của ông xã trưởng :

- Xong chưa, bà xã ? Bày lên đi để tôi đèn nhang khấn các cụ về chứng giám.

Ông Sáu bước vào trong phòng khi tập tài liệu đã nằm yên trong chiếc cặp da của ông Ba.

- Bữa nay có mấy việc cần thanh toán gấp ngoài trụ sở thành ra tôi không có ở nhà để tiếp ông giáo cho phải phép. Tôi thực có lỗi quá, xin ông giáo và anh Ba bỏ qua cho. Mời ông giáo và anh Ba ra nhà khách dùng trà.

Tất cả kéo ra để một mình Dũng ở lại, hí hoáy với hộp sơn, cây cọ và tấm bia sạch như mới.

o o o

Buổi chiều, trên đường về, ông Ba mở gói giấy dầu ra, tấm tắc khen ông Hai cẩn thận. Tập tài liệu cất giấu mấy năm dưới đất mà không ẩm, không rách. Tờ nào cũng còn y nguyên dấu son đóng thật rõ dưới những hàng chữ đánh máy nét sắc như cắt.

- Tuyệt ! Anh Hai hay tuyệt. Tập tài liệu này tới tay nhà chức trách lúc nào, anh Tư sẽ được trả tự do ngay lúc ấy, là cái chắc !

Bà Hai nói :

- Nhà tôi gan thế đấy ! Nhất định không chịu nói cho vợ con hay. Có khi chính anh Tư cũng không biết nhà tôi cất giấu cách nào.

- Chính thế đó chị. Các ông ấy tin nhau mà. Anh cũng tin chị chứ sao không, nhưng sợ chị mang họa nên không dám nói rõ. Cái quan trọng nhất là anh vô cùng tin tưởng ở tương lai. Anh tin là có người sẽ tới giúp lấy tài liệu ra đúng lúc.

Xe về đến Phú Lâm thì mặt trời đã lặn mất từ bao giờ. Một chút ánh chiều còn sót lại loáng lạn trong không gian mờ mờ bóng tối.

Xe đang chạy bon bon bỗng ông giáo sa sầm nét mặt, kêu lên thảng thốt :

- Chết rồi !

Mọi người hoảng hốt không hiểu việc gì đã xảy ra.

- Tôi linh cảm giờ này ở nhà có chuyện không hay.

Với một giọng buồn buồn, ông giảng tiếp :

- Từ lúc lên xe ra về, tôi bỗng cảm thấy như mình có một điểm nào sơ hở. Nghĩ mãi không ra. Lúc trời tối sập xuống cũng là lúc óc tôi vừa loé sáng... Và tôi đã nhìn thấy chỗ sơ hở đó...

"Ông Ba à, cái sơ sót của chúng ta là vẫn quá ỷ y vào chỗ mình có chính nghĩa. Chúng ta lý luận rằng giữa ban ngày ban mặt chúng không dám hành động láo lếu. Còn ban đêm tối tăm thì đã canh phòng nghiêm mật. Và chúng ta quên bằng đi rằng anh em Nhân dân Tự vệ chỉ khởi sự canh gác từ bảy giờ tối trong khi trời đã bắt đầu nhá nhem từ sáu rưỡi. Cái khoảng thời gian nửa tiếng đồng hồ từ sáu rưỡi đến bảy giờ ấy chính là thời gian bỏ ngỏ nằm giữa khoảng không gian tranh tối tranh sáng rất thích hợp với những việc làm ám muội...

"Chúng ta cũng quên luôn rằng mới cách đây có hai hôm, cũng đúng vào lúc tranh tối tranh sáng như vậy hai tên đã ngang nhiên vác súng tới hẻm mình, xâm nhập vào nhà bà Hai ngay giữa đám tiệc !...

"Tôi lơ mơ cảm thấy chiều nay, vào giờ này, chúng dám giở thêm một trò mới lạ...

Ông Ba dường như cũng bị cùng một mối lo xâm chiếm. Ông ngập ngừng đưa ý kiến :

- Ông giáo đã tiên đoán ắt không sai. Để tập tài liệu được nằm trong một bàn tay chắc chắn, xin ông giáo làm ơn giữ giùm cho.

Ông giáo trả lời sőt sáng :

- Được, được, để tôi giữ giùm cho. Không, ông Ba cứ giữ cái cặp như thường chứ. Ông lấy cái gói giấy dầu ra thôi, rồi nhét vào trong cái túi nhỏ này của tôi là đủ. Tiện tay, ông tống mấy tờ báo cũ vào trong cặp, độn nó phồng lên cho có vẻ quan trọng...

Đến nhà, xe vào thẳng trong sân bằng cổng sắt lớn trông ra ngoài lộ. Bà giáo niềm nở mời khách vào trong nhà giải khát nhưng tất cả đều xin phép về qua nhà cái đã.

Ra cửa gặp ngay thằng Lưu xí xọn. Câu hỏi đầu tiên của ông Ba là :

- Ở nhà có gì lạ không cháu Lưu ?

- Thưa bác, không ạ. À, nhà bác Hai có khách.

- Ai vậy ? Ông Ba ngạc nhiên hỏi.

- Cháu cũng không biết nữa. Có hai ông ăn mặc lịch sự vào thẳng nhà bác Hai từ nãy giờ. Lúc đó anh Hùng đi họp Hướng Đạo đã về. Hiện giờ hình như các ông ấy còn đang ngồi chờ bác Hai.

Tay nắm chắc quai chiếc cặp da căng phồng, ông Ba rào bước đi vào trong hẻm. Ngoái đầu lại thấy hai bà hầy còn đứng nán lại nói chuyện đôi câu với bà giáo có nhĩa ý tiễn khách ra tận ngoài đường.

Không tiện giục, ông xăm xăm đi trước để mặc hai bà lững thững theo sau.

Sực nhớ còn Dũng và Hiền không biết chạy đâu, ông lắc đầu lẩm nhẩm :

- Thoắt một cái đã biến đâu mất ! Chắc lại tạt vào nhà đứa nào ở đầu hẻm !

Ông vẫn xăm xăm bước tới. Chưa đến cửa, tiếng nói đã oang oang :

- Hùng ơi ! Má mày về tới kìa !

Lời nói chưa dứt, một chân đã bước vào trong cửa :

- Ối !

Vừa giật mình kêu lên một tiếng thất thanh, vừa vội vàng nhảy lùi ra, ông Trục kinh ngạc thấy chiếc cặp da của mình đã bị người ở trong nhà đoạt mất.

Cánh cửa sắt đóng sập lại một cách vội vàng, tiếng rít chói tai phụ họa với tiếng cười ngạo nghễ và đắc chí của hai người khách lạ.

# CHƯƠNG 8



## MỘT CON TIN CÓ GIÁ



**B**iến cố xảy ra vô cùng đột ngột. Do bản năng tự vệ, ông Ba Trục nhảy lùi ra thoát nhưng đứng chết sững ở ngay cửa, miệng la lên hai tiếng kinh hoàng :

- Chết rồi !

Ông lo đến sự an nguy của thằng cháu bị kẹt ở trong nhà với quân gian. Nhưng bọn này tưởng lầm ông than tiếc những tài liệu quý báu đang nằm trong cặp. Chúng cất tiếng ngạo mạn và nhại lại :

- Chết rồi !

Một tên lên giọng thầy đời :

- Chết chi cho uống mạng ! Thua keo này, ta bày keo khác chứ !

Tên khác chế diễu :

- Đi một ngày đàng, học được một sàng khôn, tưởng đã là ngon. Ai ngờ chỉ một phút sênh tay, cả một sàng khôn rơi vãi đi đâu tuốt luốt ! Hà hà ! ...

Cao hứng, chúng cười nói huyền thiên, tranh nhau mở toang chiếc cặp, rũ tung tất cả các "chiến lợi phẩm" của chúng ra ngoài.

- Ơ hay ! Toàn những quần áo rách ẩm sì và hai ba tờ báo cũ rích ! Thêm mấy trái cam nằm lẫn lóc.

- Lục đi, lục lại, chả thấy tài liệu gì đâu.

Thất vọng, chúng chửi thề luôn miệng, tay không ngớt mân mê mấy cái quần áo rách tưởng chừng như tài liệu có thể ẩn mình trong đó bằng một phương pháp tài tình nào mà chúng chưa khám phá ra.

Lục lọi đã đời không kết quả, một tên, cao và gầy, da mặt sạm đen, nổi giận vứt tung tất cả ra đi văng, đứng thẳng người, trừng cặp mắt lé ngó chằm chằm vào mặt tên đồng bọn.

- Tính sao đây, Bầy ? Y quát hỏi.

Tên Bấy, mặt tái ngắt, nuốt nước bọt khan, cục yết hầu nhô lên hạ xuống mấy lần miệng mới thoát ra được ba tiếng rụt rè :

- Em không biết !

Tên kia mắng xối xả :

- Không biết ! Làm ăn thế à ? Hỏi cái gì cũng không biết, không biết ! Chả trách công tác đụng đầu hồng đó ! Hừ hừ ! . . .

Tên Bấy chắc chịu đựng tính hàm hồ nóng nảy của cấp trên đã quen nên sau một lúc hoang mang sợ sệt đã bình tĩnh lại.

- Thừa anh Chín, y lý luận, hai trường hợp có thể xảy ra. Một là chúng không tìm ra tài liệu. Hai là chúng đã thấy, nhưng chúng khôn ngoan cất giấu chỗ khác chứ không mang về nhà.

Cái nóng vô lý của tên Chín cũng nguội hẵn, y dịu giọng :

- Bây giờ, ta phải tính sao đây, chú Bấy ?

Tên này quả quyết sau một giây suy nghĩ :

- Anh cứ để đó, mặc em.

Rồi y vỗ vào cánh cửa sắt gọi :

- Ông Trực ! Ông Trực có ở đấy không ?

Ông giáo Bắc đứng cạnh xoa tay ra hiệu cho ông Trực đừng thềm lên tiếng vội.

Tiếng gọi bên trong lại cất lên, bối rối hơn :

- Ông Trực ! Ông Trực ! Có ở đấy không, ông Trực ?

Mãi mới có tiếng đồng dặc ở ngoài đáp lại :

- Chi đó ?

- Ông Trực phải không ?

- Phải ! Muốn gì ?

- Tài liệu đâu ?

- Tài liệu nào ?

- Vờ vờ làm gì thế, ông Ba ! Tài liệu các người vừa đi Bình thành thôn lấy về đó ?

- Ờ, thế sao ?

- Tôi đề nghị một cuộc trao đổi.

- Trao đổi cái gì ?

Giọng đả đát đổi thành mật ngọt :



- Đổi tài liệu lấy người. Tiền trao cháo múc. Ông đưa tài liệu đây, tôi tha thằng cháu ông ra tức khắc, cam đoan không rưng... một sợi lông chân.

Bà Hai nóng lòng cứu con, khế la lên như nhắc nhở người em :

- Chú Ba !

Hai tiếng run rẩy ấy đã lọt vào tai tên Bầy. Con cáo già không bỏ lỡ dịp tấn công :

- Bà Hai Trung đấy phải không ? Tôi xin long trọng báo cho bà biết thằng Hùng con trai yêu quý và độc nhất của bà, hiện ở trong tay chúng tôi. Sống chết ở trong tay chúng tôi, bà nghe rõ chưa ? Biết điều, đưa ngay tài liệu đây thì nó sống. Bằng ngược lại thì... hà hà... ông trời cũng không bảo đảm được cái mạng cùi của nó. Bà nghe rõ chứ ?

Cố gắng giữ cho nước mắt khỏi trào ra, bà Hai đáp :

- Con tôi không ăn nhậu chi đến vụ này, sao các ông lại bắt con tôi ? Sao các ông lại trói con tôi, lại hành hạ con tôi là nghĩa lý gì ?

Tiếng cười bỉ ổi từ bên trong lọt ra cùng với câu đáp lạnh lùng và chậm rãi :

- Bắt trói thì có, nhét giẻ vào miệng cũng có nữa, nhưng hành hạ thì chưa. Nhưng muốn có thì... mấy hời !

Bà Hai ghé mắt nhìn qua khe cửa như mấy người trong xóm. Bà nắc lên, suýt nữa té xỉu nếu không có bà Ba và bà giáo chia nhau đứng ở hai bên đỡ hai vai từ nãy.

Hai tay đập mạnh vào cánh cửa sắt bà Hai gào lên mắng :

- Đồ dã man ! Đồ tàn nhẫn !

Thấy để bà Hai đứng đây lâu, xót con chửi toáng lên chẳng có ích lợi gì, ông giáo khế bảo vợ :

- Mình dìu bà Hai về nhà nghỉ cho khoẻ đi.

Và khế nói với bà Hai, giọng ôn tồn nhưng quả quyết :

- Mọi việc bà để tôi lo cho. Không việc gì đâu mà sợ !

Trời tối, trong nhà sáng hơn ngoài ngõ nên người ở bên trong không trông thấy những gì ở bên ngoài. Nhưng về âm thanh, bên ngoài nói gì, bên trong nghe rõ hết.

Có tiếng hỏi vọng ra :

- Ông giáo Bắc đấy phải không ?

- Phải.

Hai tên ở bên trong cùng reo lên, giọng nửa lễ phép, nửa diễu cợt :

- Kính chào ông giáo sư !

- Hân hạnh kính chào nhà mô phạm !

o o o

Hồi chiều, khi hoàng hôn đổ xuống mặt đường chan hòa một màu mực loăng thì chiếc xe Peugeot của ông giáo từ Kiến Hòa chạy bon bon về đến Phú Lâm.

Đúng vào lúc ấy, con hẻm Ngọc Lan được tiếp hai người khách lạ.

Họ tới vào giữa lúc nhá nhem, chưa đến giờ canh gác nên chẳng ai buồn để ý. Cử chỉ họ tự nhiên tựa hồ họ chính là dân trong hẻm.

Hai người, một cao, một thấp, bước tới nhà bà Hai thì dừng lại, mắt không cần ngó tám biển số nhà đóng ở ngay trước cửa.

Trong nhà chưa lên đèn nhưng tám cửa sắt có lá hé mở. Họ vỗ vào cửa ra hiệu có khách rồi không đợi có lời mời, cứ tự động bước vào.

Hùng đi trại Hướng Đạo về lâu, đang bắc ghế ngồi hóng mát ở hàng ba, vội đứng lên tiếp khách.

- Thưa quý ông muốn kiếm ai ?

Không trả lời thẳng, một tên hỏi lại, tỏ ra mình là người quen lớn của gia đình :

- Bà Hai đã về tới chưa, cậu Hùng ?

- Dạ, thưa chưa, Hùng ngạc nhiên đáp.

- Xe về muộn nhỉ ? Tên thứ hai hỏi trống không. Thôi, chờ một chút cũng được, không sao !

Hùng quay lưng đi vào, định bật đèn trước khi mời họ vào trong phòng khách.

Cả hai người lạ mặt bước vào theo sát nút. Một người miệng nói, tay ngăn :

- Đốt đèn làm chi vội cho tốn điện !

Hùng chưa kịp ngạc nhiên đã thấy hai khẩu súng đen ngòm chìa hai bên ngực nên lại càng sửng sốt.

- Giơ tay lên, chú bé !

Lẹ làng, một tên đẩy cậu chủ nhà ngồi xuống ghế, trối quặt hai tay ra đằng sau bằng cuộn dây thừng lồng ở ngoài túi Hướng Đạo Hùng đi trại về chưa kịp cắt.

Tiền có chiếc khăn lau tay, y tống luôn vào miệng Hùng cho chắc ăn.

- Bấy, ngồi đó canh chừng thằng nhỏ nghe. Để tôi ngồi ngoài này đón bà chủ.

Tên mắt lé nói xong, điềm nhiên ngồi xuống chiếc ghế mây cạnh cửa, châm thuốc hút, tai lắng nghe những âm thanh từ ngoài ngõ vọng vào.

Chính y đã lạnh tay giặt được chiếc cặp da, nhưng trong thâm tâm y vẫn tiếc hùi hụi đã để vuột mất một con mồi quý giá là ông Ba Trục.

Cửa đóng ập vào rồi. Chúng mới bật đèn lên.

Nhìn kỹ, Hùng nhận ra đúng là hai tên mấy bữa gần đây thường hay tới lui nhà ông Mười Xe Lam. Một tên lộ hầu và một tên mắt lé.

Thì ra vụ này vẫn là vụ dính líu đến bác Tư. Và hiệp này là hiệp thứ ba sau hai hiệp trước chúng đã thua đo ván.

Hai tên này có vẻ là hai tên chủ chốt. Nếu đúng vậy thì hiệp này có thể là hiệp sau cùng.

Không biết chú Ba và thầy - nhất là thầy - đối phó ra sao đây ?

Vô cùng bình tĩnh, Hùng mỉm cười chờ đợi, lòng tự nhủ lòng có bao nhiêu thông minh phải đem ra hết để chơi thắng cái "trò chơi lớn" này.

Hai tên kia cũng bình tĩnh không kém. Mười phần chúng nắm chắc thắng cả mười vì đã có ở trong tay một con tin có giá.

# CHƯƠNG 9



## BACCHUS



**K**hông thềm trả lời những tiếng chào cất lên với giọng ngạo mạn, ông giáo khẽ bước tránh ra phía ngoài mấy thước để lắng nghe ý kiến của ông Ba Trục và ông Mười Xe Lam.

Từ trong lại có tiếng hỏi vọng ra :

- Có ông giáo Bắc ở ngoài đó không ?
- Có. Tôi đây. Ai như Chín Nhơn, Bảy Cát đó phải không ?
- Phải, Chín Nhơn và Bảy Cát đây. Sao ông giáo biết ?
- Biết chứ ! Bây giờ, các anh muốn gì ?
- Thương lượng !
- Được, nói đi !
- Chúng tôi muốn thương lượng một cuộc trao đổi.
- Trao cái gì ? Đổi cái gì ?
- Chúng tôi thả cậu Hùng. Các ông đưa tài liệu.
- Được. Nhưng tài liệu hiện không có ở đây.
- Không sao. Để đâu, ông về lấy đi. Hễ chúng tôi có tài liệu trong tay lúc nào là chúng tôi trả tự do ngay cho cậu Hùng lúc ấy.
- Nhưng trong khi chờ đợi, các anh không được trói chân, trói tay người ta như vậy.

Tiếng cười hà hà trong nhà vang ra cùng với lời đối đáp :

- Chúng tôi cũng biết, làm như vậy không được đẹp lắm. Nhưng vạn bất đắc dĩ phải phòng xa cho chắc ăn !

Ông giáo cười, trả lời bằng một giọng mỉa mai :

- Thì ra hai người già đời hoành hành, mỗi người nắm chặt trong tay một khẩu súng mà vẫn sợ một cậu bé "ăn chưa no, lo chưa tới" ?

Ở trong, có tiếng cười nhạt :

- Xin nhà giáo đừng nói khích. Chúng tôi phải đề phòng. Cẩn tắc vô áy náy, có thể thôi !

Ông Bắc bỗng nổi giận, giọng nói trở nên gay gắt quyết liệt :

- Không được ! Các anh muốn thương lượng, tôi đã bằng lòng thương lượng. Các anh muốn tài liệu, tôi cũng bằng lòng trao tài liệu. Nhưng điều kiện tiên quyết là các anh phải để học trò tôi được thông thả. Nếu không...

- Nếu không thì sao ?

- Nếu không thì không có chuyện thương lượng nữa. Các anh có con tin trong tay đấy, muốn làm nem, làm chạo chi, cứ việc làm ! Tôi không đưa tài liệu.

- Á à ! Liều hả ?

Giọng nhà giáo ôn tồn trở lại :

- Không phải là chuyện liều hay không liều, mà là một vấn đề thể diện. Chúng tôi có thể chịu thua thiệt, nhưng chúng tôi không thích bị uy hiếp. Vả lại các anh sợ gì ? Một cậu học trò trói gà không chặt, trong tay không một tấc sắt, có gì đáng sợ đối với hai tay lịch lãm giang hồ lúc nào cũng kè kè hai khẩu Mauser cỡ bự ?

Thấy đối phương lặng thinh, chắc chúng đang phân vân, ông giáo nói tiếp, giọng vuốt ve thuyết phục :

- Nay, tôi nói thật cho các anh rõ nhé. Các anh thừa hiểu đối với bộ máy ngặt nghèo của các anh, các anh chẳng qua chỉ là hai cái bánh xe hay hai cái đánh ốc tằm thường mà người ta quăng đi lúc nào hay lúc ấy. Nhưng đối với chính bản thân các anh, các anh là những sinh mạng đáng quý, có phải thế không nào ?

"Các anh nên nhớ tính mạng các anh là của anh, chỉ nên hy sinh lúc nào thực quả không thể làm khác được. Nghĩa là, có hy sinh cũng phải cho đáng nghĩa hai chữ Hy sinh. Làm khác đi là dại, là ngu xuẩn..."

"Bây giờ tuy các anh nắm được một con tin thật đấy, nhưng các anh lại đang nằm trong một cái rọ, không lối thoát. Tôi nói thật : nếu học trò tôi có bề nào thì chắc chắn các anh cũng phải tan xác : Hai ba cái chết lãng nhách !

"Trái lại, đáp ứng lời tôi, các anh có mất mát gì đâu ? Chẳng những thế, các anh lại còn có triển vọng hoàn thành được công tác của các anh nữa..."

Chúng nhượng bộ :

- Thôi được ! Đồng ý cởi trói cho con tin. Nhưng bao giờ trao tài liệu đây ?

- Trong một tiếng đồng hồ.

- Sao lâu vậy ? Không được, không được !

- Nếu để ở đây thì chỉ hai phút là có ngay. Nhưng trong nhà tôi không có tủ sắt nên hồi chiều, tiện đường tôi đã ghé nhà một người quen gửi ở một chỗ chắc chắn. Bây giờ đi lấy về, khứ hồi một tiếng đồng hồ là nhanh lắm đó.

- Không phải đã giao cho Cảnh sát chứ ?

- Không. Hôm nay chủ nhật mà !

- Thôi cũng được. Bây giờ là 7 giờ 15. Đúng 8 giờ được không ?

- Chắc không được quá vì không đủ thì giờ vừa đi vừa về. Lẹ nhất cũng phải đúng 8 giờ 15. Tuy nhiên, nếu không bị kẹt xe, tôi về sớm được lúc nào sẽ trao đổi ngay lúc ấy.

- Được rồi, ông giáo đi đi. Chúng tôi để cho cậu Hùng được thông thả đây...

Trước khi đi, ông giáo ghé mắt nhìn qua khe cửa thấy chúng quả nhiên đã rút gươm trong miệng Hùng ra và đang cời giây trói. Xong đâu đấy, hai tên ngồi xuống ghế kèm hai bên Hùng, cả ba có vẻ cùng bình tĩnh chờ biến chuyển.

Sau khi khẽ ra hiệu bảo những người có mặt ở đây theo dõi những gì xảy ra ở bên trong, ông Bắc dắt tay ông Trực vào trong nhà của ông này ở kế bên. Thắng và Dũng cũng vào theo.

Biết ý, ông Trực đưa ông giáo đi thẳng xuống sân quan sát một lúc trước khi trở ra phòng khách.

Chủ nhà trình bày :

- Thưa, trừ ngôi biệt thự của ông giáo ra, tất cả các nhà trong hẻm này đều là nhà trệt và kiến trúc cùng một kiểu. Ở ngoài cùng là một hàng ba. Gian chính là một phòng dài ngắn làm đôi bằng một bức tường lửng. Rồi đến một cái sân nước vuông vức mỗi bề bốn thước. Sau chót là nhà bếp, nhà cầu...

"Các nhà đều chung vách. Thoạt kỳ thủy, tường ở sân chỉ cao có hơn hai thước. Leo lên mặt hồ nước xây sát tường, người ở nhà bên này có thể ngó sang nhà bên kia một cách dễ dàng. Cái đó thật bất tiện nên nhà nào cũng nâng cao bức tường ấy lên cho đỡ trống trải. Nhiều nhà xây kín luôn, trên lợp mái để cho sân đỡ ướt lúc mưa. Chỉ có bức tường ngăn bên này với chị Hai tôi là được nâng cao thêm có chừng một thước.

- Vâng, tôi đã thấy, ông giáo nói. Nếu tôi không lầm thì ở bên nhà bà Hai cũng có một hồ nước đối xứng với hồ nước bên này. Và hai cái hồ nước chỉ cách nhau có một bức tường ?

- Thưa, đúng vậy, ông Trục đáp.

Dững nói xen vào :

- Thưa thầy, anh Hùng với con thường nghịch, nhảy lên bờ hồ rồi phóng mình đu lên mặt tường chơi luôn. Từ nhà bên nọ, vượt tường sang nhà bên kia không đầy một phút đầu thầy.

Thầy y gật gù tin tưởng :

- Vậy là ổn. Một là thằng Hùng có lối thoát thân. Hai là ta có đường cho người qua đánh tập hậu.

Thằng đưa ý kiến :

- Thưa ba, con biết tính anh Hùng. Anh ấy không chịu thối lui đâu. Nhất là đối với hai tên kia trông chả có vẻ gì ghê gớm lắm.

- Biết rồi ! Ông giáo mắng yêu. Ai còn lạ gì tính khí mấy cậu ! Điều cần nhất bây giờ là phải chỉ cho thằng Hùng biết con đường phải theo để liệu mà tiến thoái. Thằng nhỏ ấy được cái sáng ý lắm, chỉ thoáng nghe một tiếng, nó có thể luận ra ngay...

Câu chuyện được nhà mô phạm xoay đột ngột sang hướng khác :

- Ông Ba nhỉ, bên bà Hai chắc không sẵn rượu ngon ?

- Dạ, thường thì như vậy. Nhưng bữa Tết, có người cho chai huýt ki. Khách lại không có mấy. Chắc hẳn còn ít ra là già nửa chai.

- Vậy tốt ! Ông giáo hơn hử nói. À, Hiền, vào đây thầy hỏi câu này. Nhà con hiện giờ có sẵn thức ăn không ?

Hiền ngạc nhiên trả lời :

- Thưa thầy, có ạ. Hôm qua, má con sai mua trứ thịt bò để chiều nay đi Kiến Hòa về làm bí tết. Hiền còn nguyên trong tủ lạnh.

- Vậy hả. Tốt lắm, tốt lắm ! Hôm nay, nhà thầy ăn bún chả. Con chạy ù ra nhà thầy, thưa với cô cho em Nga mang chả vào trong này mà nướng. Hai chị em xin phép bà Tư cho đặt lò ngay trước cửa nhà bà. Nhờ phải quạt thốc khói sang phía bên này để anh Hùng trong nhà nghe thấy mùi thơm...

- Dạ dạ.

Ông Bắc gọi cậu con trai lại gần, ghé tai dặn dò mấy câu rồi quay ra bảo Dững :

- Con bắc thang leo lên gần đầu tường đợi lúc nào thằng Hùng có dịp xuống bếp thì liệu mà bàn bạc kín đáo với nhau. Viết sẵn ba chữ vào giấy mà liệng qua.

Nhớ không được gây tiếng động. Cũng không được để ló đầu thang lên trên bờ tường đấy !

Ông Ba rút rè đề nghị vì biết tính nhà mô phạm ít thích rượu chè :

- Chả mấy khi ông giáo qua chơi, xin mời ông giáo dùng với tôi ly rượu.

Trái với tưởng tượng của chủ nhà, ông khách cười ha hả đáp :

- Thế thì còn gì bằng ! Nhưng xin một chút xiu thôi, ông Ba. À, nhà có mực không nhỉ ?

- Dạ có... Hòa ơi ! Nướng cho ba mấy con mực đi con.

Ông giáo gọi :

- Hòa, hãy ra đây thầy dặn đã. Con bưng cái lò ra giữa sân mà nướng. Và quạt lia lia cho mùi mực bay sang bên bác Hai nhiều chừng nào tốt chừng nấy.

- Dạ, dạ.

o o o

Ngoài hẻm tuy đông người nhưng yên lặng như tờ. Tiếng thằng nhãi xí xọn con ông Mười Xe Lam bỗng vang lên lãnh lút :

- Nghe đây, nghe đây ! Bà con hãy lắng tai nghe hàng "xực tắc" của chúng tôi sắp khai trương đây !

- Ủa ! một người hỏi đùa, thằng Năm đổi nghề rồi hả ?

- Dạ. Em mới đổi tức thì đây. Nghề mới này phát tài hơn.

- Thằng Năm xí xọn vẫn làm chủ chứ ?

- Dạ không, nghề này to vốn lắm. Anh Thắng làm chủ, em chỉ làm phụ tá.

- Hà hà ... Hà hà...

Mọi người đang cười rộ bỗng im bật khi có tiếng hai khúc tre già đập vào nhau chan chát.

Cách gõ khác với lối thông thường của mấy gã khách trú rao loại hàng quà này.

Chậm rãi từng tiếng một, có tiếng dài, có tiếng ngắn, rất dễ phân biệt. Khi hai thanh tre gõ treó vào nhau, ta chỉ nghe thấy một tiếng chát cộc lốc, khác hẳn với tiếng kéo lê thê khi chúng đập vào nhau bằng cả một chiều dài.

Trước hết, người ta nghe thấy một tiếng dài, ba tiếng ngắn. Rồi một tiếng ngắn, một tiếng dài. Rồi một dài, một ngắn, một dài, một ngắn. Lại một dài, một ngắn, một dài, một ngắn. Kế đến bốn tiếng ngắn. Tiếp theo là hai tiếng ngắn, một tiếng dài. Sau hết là ba tiếng ngắn.



Suốt hẻm lạng trang, trong cũng như ngoài. Ai nấy lắng tai nghe.

Hùng vẫn điềm nhiên, mặt không để lộ một nét nào khác lạ. Trong khi đó, tên Chín lấy giấy bút ra ghi. Hùng cũng không buồn đưa mắt coi y ghi những chữ gì.

Tiếng gõ vừa dứt, tên cầm đầu bảo tên đồng bọn :

- Chúng thông tin kiểu điện báo đây mà. Nói nôm na là chúng đánh móoc.

- Chúng đánh những chữ gì ?

- Có bảy chữ cả thấy. Tôi đã ghi đây : B A C C H U S. Ba chữ đầu là BÁC, bốn chữ sau là CHÚ vì chữ S thay cho dấu sắc.

Y lẩm nhẩm nói một mình :

- Bác chú, bác chú ! Nghĩa là cái quái gì nhỉ ?

Quay sang nhìn thẳng vào hai mắt Hùng, y hỏi :

- Cậu Hùng ! Bác chú là cái ám hiệu gì thế ?

Hùng trả lời lừng khừng :

- Tôi đâu có biết ! Ám hiệu gì đâu ! Ồi ! Hơi sức đâu để ý đến mấy thằng nhóc nó giỡn chơi. Chúng nó gõ đập ba lạng nhăng, ông bày đặt hô là Bác với Chú. Tôi cho là chả có nghĩa lý chi hết.

# CHƯƠNG 10



## CANH GÀ THỌ XƯƠNG



**T**rong không khí khắp phòng khách, bỗng phảng phất mùi thịt nướng thơm phưng phức.

Thật tự nhiên, Hùng khen :

- Cha ! Nhà bên kia nướng chả thơm lừng ! Làm người ta bắt thèm không chịu được!

Tên Bấy bỗng la lên :

- Ủa ! Lại mực nướng nữa ! Ngon ác ôn !

Tên Chín coi đồng hồ tay rồi lại ngó lên đồng hồ treo tường. Y nói :

- Bấy rươi. Đúng bữa của người ta mà. Còn những 45 phút nữa. Trong khi chờ đợi, giá có cái gì mình lai rai ba sợi cũng hay.

Được gái đứng chỗ ngựa, Hùng mừng rơn trong bụng, nhưng cố lấy giọng thản nhiên :

- Khó gì ! Nhà tôi có chai rượu ngon. Nếu các ông thích, tôi mời các ông nhậu một ly lấy thảo.

Hai tên đưa mắt cho nhau hội ý rồi cùng gật đầu :

- Cũng được ! Nào xem rượu gì mà cậu khen ngon.

Bấy Cát đứng lên cùng với Hùng. Cả hai cùng tiến đến tủ bát đĩa kê sau bộ bàn ăn.

- Chà chà ! Bấy Cát tấm tắc khen. Rượu Huýt ki "Đen và Trắng". Đồ đế quốc, nhưng cũng sai tạm được đó, anh Chín. Nhà có sô đa không, cậu Hùng ?

- Dạ, có đủ.

Hùng nhanh nhẹn lấy ly, lấy đá, rót rượu ra đãi khách, rồi lại ngoan ngoan trở về chỗ ngồi ở giữa hai người khách lạ tuy thích nhậu nhưng vẫn không quên nắm khư khư khẩu súng trong tay.

- Đã quá ! một tên khen sau khi nốc một hơi dài !

Tên kia phụ họa :

- Giá có cái gì nhắm nữa thì khoái nhất hạng, mùi chả, mùi mực ở đâu tới tấn công anh em mình. Khó chịu quá !

- Ờ, người mà phát thèm. Tuồng như họ biết mình là bọm nhậu nên cố tình khiêu khích.

Hùng lạnh lùng đưa ý kiến rất "xây dựng" :

- Nhà tôi cũng sẵn mực như ai. Hai ông muốn dùng, tôi đãi luôn thể, việc gì phải ầm ức !

- Ờ ờ, mà cậu nướng được không ?

- Dễ ợt ! Dân Hương Đạo làm cơm một cây, sá gì nướng một vài con mực.

Tên Bấy, tay ve vẩy khẩu súng, đi theo Hùng xuống bếp, mắt ngó láo liên xem nhà có cửa sau hay lối thoát nào khác không.

Nghe tiếng giày đi xuống nhà dưới, Thắng nãy giờ thò đầu qua tường quan sát vội bước lui xuống mấy bậc thang.

Ở bên này, tên Bấy lấy mắt áng chừng chiều cao của bức tường, nhìn trước nhìn sau không thấy cái thang nào, yên trí không có một nẻo thông nào giữa hai nhà chung vách.

Trong khi Hùng chăm chú quạt cho than trong lò đỏ hồng, y đứng lơ lảo một lúc rồi lộp cộp đi lên nhà trên.

Thắng nhô đầu trên tường, bắt chước tiếng mèo khế kêu "meo meo" làm hiệu rồi vút nhanh xuống chân Hùng một mẫu giấy vo tròn.

Hùng nhặt vội lên coi, ngó Thắng gật đầu ra ý hiểu, rồi rút bút nguệch ngoạc mấy chữ vào mặt sau tờ giấy, vo lại ném qua tường trả bạn.

Ba con mực được nướng xong thật lẹ, Hùng mang lên tươi cười khoe :

- Các ông nếm thử coi có ngon số dách không nào !

Lại thản nhiên ngồi xuống chỗ cũ trên cái ghế đẩu thấp bọc nệm kê giữa hai chiếc ghế bành hai tên đang chiêm ngự. Ngồi với thái độ của một chủ nhân hiếu khách.

Rượu được rót thêm. Và một đề nghị nghe rất lọt tai cũng được châm thêm :

- Nhà có thịt bò, làm bí tết hơi lâu. Nhưng có sẵn món súp gà tuyệt hảo. Các ông có dùng, tôi múc lên cho. Một phút có ngay.

- Vậy hả ? Thế thì còn gì bằng ! Tên Chín khen. Mới làm một ly đã ngà ngà.

Ta dùng món súp cho đã rượu cũng tốt.

Hùng mở tủ lấy hai chiếc đĩa sâu lòng mang xuống bếp.

Quả nhiên, không đầy một phút sau, y đã khệ nệ bưng hai tay hai đĩa đầy bốc khói.

Từ xa nhìn thấy, hai tên bợm nhậu mắt đã sáng rỡ, nuốt nước miếng chờ đợi.

Vừa đi, Hùng vừa bông lơn :

- Nước sôi, nước sôi !... Đây là món "Canh gà Thọ Xương", nấu theo kiểu Mỹ, ngon không chịu được !

Tuy miệng ba hoa vậy, nhưng cặp mắt chàng thanh niên không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào nơi bàn rượu.

Hai tên vẫn cầm ly bằng tay trái. Tay phải tên Bầy vẫn không rời khẩu súng. Tên Chín ra vẻ đàn anh hơn, để súng xuống bàn không xa bàn tay y mấy nấc.

Hùng tiến thẳng đến chỗ ngồi cũ. Ở vị thế này, cậu sẽ bị khẩu súng của Bầy Cát chĩa sát hông bên trái.

Làm bộ chê bàn ở chỗ này vướng, Hùng đi vòng lẹ sau lưng Chín Nhớn đến chỗ y đặt súng.

Mắt không rời hai vị khách quý, cậu chủ vờ suýt soa :

- Cha ! Nóng quá !

Tên Chín khẽ nhướm người lên để đỡ giùm một đĩa trong khi tên Bầy đặt ly và súng xuống bàn để dọn lấy một chỗ trống trước mặt mình.

Cơ hội đợi chờ đã đến. Từ trên cao, Hùng buông mạnh hai chiếc đĩa xuống bàn. Đĩa vỡ tan, nước sôi bắn tung tóe. Thuận tay và nhanh như chớp, cậu tước liền hai khẩu súng trước hai cặp mắt vừa ngỡ ngàng vừa hoảng hốt của hai tên bợm nhậu.

- Giơ tay lên !

- Muốn sống, giơ tay lên !

Hai tiếng quát lạ tai cùng vang lên một lượt Thắng và Dũng mỗi người đã chĩa một khẩu súng trường vào ngực chúng từ lúc nào.

Bình tĩnh có thừa, chúng vẫn còn thì giờ tự nhủ :

- Trời ơi ! Hai thằng nhãi ranh này vượt tường sang từ bao giờ, mình không hay kìa ! Phen này chết thực là đáng kiếp !

Cửa sắt được mở ra. Hai thanh niên mặc đồ Nhân dân tự vệ xông vào, còng tay hai tên gian lại.

Màn kịch gay cấn vừa diễn xong thì chiếc đồng hồ treo trên tường cũng vừa buông tám tiếng.

Xe cảnh sát do lời mời của ông giáo bằng điện thoại, đã tới đầu ngõ vừa kịp đón người, không sớm quá cũng không muộn quá.

Bà Hai vừa từ nhà ông giáo về tới, suýt xoa hỏi cậu con trai :

- Con có làm sao không, con ? Má sợ quá !

Hùng cười tươi, trêu mẹ :

- Con đói là người rồi đây, má ơi !

- Ủ, để má bảo em nó làm bí tết ngay cho mà ăn.

Mọi người vây chung quanh, tíu tít mỗi người một câu, ai cũng khen Hùng, can đảm và lanh trí.

Thằng Lữ thắc mắc hỏi :

- Anh Hùng ơi ! Anh Thắng đánh moóc cho anh những chữ gì đâu. Làm sao anh hiểu được ? Anh giảng cho em nghe đi.

- Thằng Năm xí xọn đó hả ? Đi Hướng Đạo bao lâu mà không thuộc cách truyền tin sao ?

- Có chứ anh. Em nhận được cả bảy chữ. Chắp lại thành ra hai tiếng "Bác Chú", phải không anh ?

- Không phải là "Bác Chú" đâu, cưng. Bác Chú là cái quái gì ! Đó là tên ngoại ngữ một ông Thần Rượu, đọc là Bắc Quýt.

- Sao không gọi phứt là Lữ Linh cho được việc ?

Nghe thằng Năm xí xọn phê bình, mọi người phì cười liên tưởng đến ông Mười Xe Lam khoái rượu nên đặt tên con một đứa là Lữ và một đứa là Linh, do đó thằng Năm tuy còn nhỏ tuổi đã hiểu rõ nghĩa hai chữ Lữ Linh ghép lại.

Hùng vuốt tóc thằng Lữ giải thích.

- Em phải biết hai tên khủng bố cũng thạo truyền tin. Nếu nhắc anh bằng hai tiếng Lữ Linh, hay bằng tiếng Rượu, tiếng Huýt ki thì qua mặt chúng làm sao cho được !

Thằng Lữ còn hỏi gặng :

- Mà nhắc như vậy để làm cái giống gì ?

- Thì để anh biết đường mà suy luận... Rồi kiểm soát xuống bếp làm đồ nhậu. Có xuống bếp mới liên lạc được với anh Thắng và tạo được cơ hội đoạt súng. Và sau hết mới chắc chắn là có viện binh ngay tức thì.

- Thì ra thế ! Giản dị vậy mà em nghĩ mãi không ra. Đã chẳng hiểu "Bác Chú" nghĩa là gì, lại thấy mùi chả mùi mực thơm điếc mũi, em cứ tưởng các anh các chị "mát dây".

Ông Mười Xe Lam đứng gần đó, cũng vừa vỡ lẽ, vội quát con :

- Lưu ! Không được nói tầm bậy tầm bạ ! Chết đòn giờ !

- Con đâu có nói bậy bạ. Ba để con hỏi anh Hùng thêm một câu nữa cho khỏi thắc mắc, cả đêm không ngủ được.

Hùng phì cười, phát vào lưng nó, mắng đùa :

- Thằng nhỏ xíu xon hoài ! Hỏi gì thì hỏi đi.

- "Canh gà Thọ Xương" là cái món gì mà lại nấu theo lối Mỹ ? Em chưa nghe thấy ai hô tên món canh ấy bao giờ. Và anh có đun nấu gì đâu, sao lại có ngay món ấy nóng hôi hổi ?

- Vậy là từ hồi nào tới giờ em "quê". Và bây giờ em đã sáng mắt ra. Chẳng những được nghe tên, mà lại còn được chính mắt trông thấy nữa. Món "Canh gà Thọ Xương" xuất xứ từ trong văn chương của nước ta. Đưa qua Mỹ chế biến cách nào, anh không rõ. Riêng anh, trong lúc cấp bách, anh chỉ cần ít nước sôi trong bình thủy rót ra là đủ...

"Ấy may mà có nước sôi đấy, nếu không sai tạm nước lã cũng cứ được... Dù sao, nước sôi cũng ngon hơn. Em không thấy hai tên vừa rồi được thưởng thức cứ suýt xoa hoài là gì ?

Vỡ lẽ, thằng Lưu cười ngỏn nghển :

- Anh ngạo em hoài !

Trước khi giải tán ai về nhà nấy, ông giáo đứng nán lại, dặn nhỏ ông Ba :

- Lát nữa thư thả mời ông Ba ghé tới chơi, nhân thể nghiên cứu xem trong tập giấy tờ mình vừa mang về, tài liệu nào dùng được, tài liệu nào không. Tôi sẽ viết sẵn một thư giới thiệu để ngày mai ông cầm tới Tổng Nha gặp ngay cấp có thẩm quyền cho chóng vánh.

- Dạ, dạ, tôi xin y lời ông chỉ dạy.

# CHƯƠNG 11



KVX30



**B**ữa tiệc chiều nay ở nhà bà Hai cũng giản dị như buổi họp mặt ở đây ba hôm trước. Khách quý, ngoài Anh Tư ra, vẫn chỉ có ba vị là cụ Cử, cụ Hương và ông Giáo.

Bề ngoài, đây chỉ là một dịp để Anh Tư ra mắt mấy bậc đàn anh trong xóm đã ít nhiều giúp đỡ anh trong việc phục hồi tự do và danh dự. Nhưng trong thâm tâm, bà Hai thành khẩn cho rằng đây là một cái lễ "trình cáo" với anh linh ông Hai kết quả tốt đẹp của công trình mà ông đã để hết tâm cơ vào trong những ngày cuối của cuộc đời.

Từ bức hình ngựa trên bàn thờ đèn hương nghi ngút, đôi mắt nhìn xuống long lanh như tươi cười, như thăm hỏi những người thân vừa ngược mắt lên trông.

Sau khi giới thiệu người khách mới với ba vị khách quen, ông Ba khen :

- Anh Tư vẫn quắc thước và vẫn dễ thương chẳng kém chi ngày trước.

Quả vậy, với gương mặt chữ Dạng, với vầng trán cao, với đôi mắt sáng ngời luôn luôn nhìn thẳng và nụ cười cởi mở rạng rỡ trên môi, người khách có tấm thân dong dỏng và nước da sạm nắng này dễ chiếm được cảm tình của thiên hạ ngay khi mới gặp lần đầu.

Ông giáo Bắc ưa mẫu người này nhất.

Sau một vài câu chuyện xã giao trời mưa trời nắng, ông giáo ngỏ thẳng vào mắt người đối thoại mỉm cười hỏi :

- Tôi thấy dường như ông Tư có một điều chi áy náy mà chẳng tiện nói ra, có phải không ạ ?

Ông Tư ngạc nhiên không hiểu sao nhà trí thức mới gặp lần đầu này lại có tài nhìn thấy rõ gan ruột của mình như vậy. Đang chưa biết trả lời thế nào cho phải

thì nhà giáo đã mỉm cười nói tiếp :

- Sự thực, tài liệu ông Tư đang tìm không có ở trong mớ giấy tờ kia đâu.

Ông Ba đỡ lời :

- Phải rồi. Tất cả chỉ có bấy nhiêu đó thôi. Trước khi đem giao cho cơ quan cảnh sát, tôi đã cẩn thận lập một bản liệt kê. Sau tôi nghĩ thế cũng chưa đủ nên tôi đưa ra tiệm thuê chụp mỗi thứ một bản để anh Tư lưu chiếu. Vậy anh Tư cứ soát kỹ tập hồ sơ để lại có bao nhiêu bản sao là bấy nhiêu bản chính đã giao cho chính quyền.

- Vâng, ông Tư đáp, tôi đã coi đi coi lại, vẫn không thấy cái tài liệu mà tôi đã căn dặn anh Hai giữ gìn cho thật kỹ.

Ông giáo cười ha hả :

- Ấy chính vì ông Tư dặn đi dặn lại kỹ lưỡng như vậy nên ông Hai mới không dám để nó chung vào mớ tài liệu kia e có sự lầm lẫn đáng tiếc !

- Ủa ! Vậy anh ấy còn để riêng ở một chỗ khác nữa sao ?

Ông giáo đáp lững lơ :

- Chắc vậy !

Cụ Cử và cụ Hương Cả là người ngoại cuộc nên theo dõi câu chuyện một cách khoan khoái, thầm đoán thế nào hồi kết thúc cũng dành cho cử tọa một sự ngạc nhiên thích thú. Ông Ba thì áy náy không biết mình có sơ ý để thất lạc mất tờ nào trong mớ giấy tờ xưa cũ ấy không. Ông nói nửa như để tự trấn an, nửa như để thanh minh với bạn :

- Tôi coi kỹ lắm. Quyết không để vương vãi mất bản nào đâu !

Trong khi đó, ông Tư ngẩn ngơ như người mất hồn.

Một nụ cười tinh quái nở trên môi nhà mô phạm.

- Uống quá ! nhà giáo chắc lười than. Mất bao nhiêu công trình, bao nhiêu tâm huyết mới vẽ xong mà nhất đánh mất tiêu thì thật là đáng tiếc !

Nghe nói đến tiếng "vẽ", ông Tư giật nảy mình, ngó chằm chằm ông giáo, trong lòng nổi vui mừng rộn rã pha trộn với một niềm kinh ngạc hoang mang. Không có cách nào tốt hơn là nói thẳng :

- Ông giáo biết ?

- Tôi đoán vậy, ông giáo đáp. Không rõ có trúng không.

Thấy đùa người bạn mới thế là đủ, ông giáo không đợi y trả lời, nói tiếp :

- Bõn ông bạn một chút chơi, xin ông Tư đừng giận. Tôi không đoán đâu.



Trái lại, tôi biết rõ. Đó là một tấm bản đồ.

- Phải rồi, ông Tư vui sướng la lên.

- Sao tôi không thấy nhỉ ? Ông Ba nhảy nhồm lên tự hỏi như hỏi một đệ tam nhân.

Cụ Cử vượt chòm râu bạc trong khi cụ Hương Cả rung đùi đắc chí y như chính mình sắp truyền cho những người chung quanh một niềm vui khó tả và khiến cho họ phải vô cùng thán phục.

Ông giáo khế quay đầu lại, đảo mắt tìm người sai bảo. Thấy Hiền đang chạy lăng xăng, ông vẫy lại :

- Anh Hùng đâu ? Kêu anh Hùng lên đây cho thầy bảo, nghe con.

- Dạ.

Hùng tắt tả từ nhà trong bước ra, lại đứng mé sau thầy.

- Thưa thầy kêu con ?

- Ủ. Hôm nọ thầy dặn con cắt kỹ khúc nến hồng còn lại để có việc dùng tới. Bây giờ con lấv mang ra đây cho chú Tư con coi đi.

- Dạ, dạ, để con đi lấy.

Cầm cây nến cháy đỏ hấy còn già nửa, ông giáo ngắm nghía giây lâu trước khi trao cho ông Tư và nói :

- Câu chuyện cặp nến hồng ra sao, chắc ông Tư đã rõ. Đây là khúc nến duy nhất còn lại. Bên trên hãy còn tim, nhưng đến dưới chắc có cái mà ông đang kiếm. Ông thử bửa ra coi. Khéo kéo rách giấy ở bên trong. Có lẽ nên lấy dao gọt dần sấp ra thì hơn...

Mọi người reo lên khi thấy lộ ra một mảnh giấy cuộn dài trong lòng cây nến.

Hai tay run run, ông Tư vượt cho tờ giấy phẳng phiu, cặp mắt sáng lên làm rạng rỡ cả khuôn mặt nghiêm trang.

- Đúng rồi ! ông Tư kêu lên sung sướng. Đúng rồi ! Cảm ơn ông giáo vô cùng... Thực quả, nếu không tìm được cái này thì cũng khá rầy rà...

Cử tọa chưa kịp hỏi thêm, ông Tư đã tự ý giải thích :

- Đây là một bản đồ mà tôi trải không biết bao nhiêu gian nguy mới vẽ được nên. Nhờ nó, bên ta sẽ khám phá ra những nơi chúng chôn giấu vũ khí, đạn dược. Nếu không, chúng còn khuấy phá liên miên chả để cho ai yên ổn làm ăn...

Chợt nghĩ lại, ông Tư quay sang hỏi ông giáo Bắc :

- À, mà sao ông giáo biết hay vậy ?

Nhà giáo trả lời khiêm nhượng :

- Có chi đâu mà hay ! Ông Hai đã dặn lại rành rành.

- Ủa ? Anh Hai Trung có dặn ?

- Vâng, trong mảnh giấy giấu trong nửa cây nến không tim. Chắc ông Ba đã kể cho ông Tư rõ ?

Mọi người bỗng sức nhớ câu chuyện ly kỳ xảy ra ba bữa trước. Biển cổ dồn dập nhanh đến nỗi họ phớt mặc các diễn tiến đột ngột nhưng đầy thích thú lôi cuốn họ đi và làm cho họ quên phứt mảnh giấy đầy chữ số mà chẳng một ai hiểu nổi ý nghĩa.

Cụ Cử cười ha hả nói :

- Vậy là cái chìa khóa vụ này nằm ở trong mảnh giấy tìm thấy chiều hôm thứ sáu ở trong cây nến. Có phải vậy không, ông giáo ?

- Thưa cụ, chính thế.

Cụ Hương chắc lưỡi tiếc :

- Chúng tôi thật là mù tịt, chẳng hiểu một chút xíu nào hết.

Ông Ba thú nhận cái dở của chính mình :

- Chúng tôi mới tẻ chứ, thưa các cụ. Bốn năm cha con, chú cháu mất bao nhiêu thì giờ nghiên cứu, xoay ngược đảo xuôi, tính đi toán lại, chung quy tắc tị vẫn hoàn tắc tị. Bí mật vẫn hoàn bí mật ! Chúng tôi thật là quá dở !

Ông Tư tiếp lời :

- Tôi cũng đã được anh Ba cho coi. Cũng cố tìm hiểu nhưng quả thật bất tài không hiểu nổi.

Cụ Hương Cả nói, giọng nài nỉ :

- Không dám nào, nếu không có gì quá cao siêu, quá khúc mắc khiến cho người thường không thể lãnh hội được, thì xin ông giáo vui lòng giảng giải cho chúng tôi được sáng con mắt ra.

Cụ Cử cũng nói thêm vào :

- Phải đấy ! Chả mấy khi gặp được một chuyện lý thú để nhớ đời ! Giá ông giáo chịu khó cho chúng tôi hiểu được đôi chút thì quý hóa quá.

Ông giáo vui vẻ và nhũn nhặn đáp :

- Có chi đâu mà các cụ dậy quá lời. Tôi xin trình từ gốc cho đến ngọn. Chỉ e khi nói ra rồi, các cụ lại la là quá dễ !

Rồi ông nghiêng đầu gọi mấy cô cậu học trò :

- Hùng, Đúng đâu nhỉ ? Cái Hiền, cái Hòa nữa. Ra cả đây thầy bảo... Nào, các con đã hiểu được đến đâu rồi ?

Mắt nhìn tờ giấy vuốt phẳng phiu để ngay ngắn giữa bàn, Hùng áp ứng thưa :

- Thưa thầy, chúng con cố đoán mãi chưa ra ạ.

- Thế có nhận xét được điểm nào lạ không ?

- Thưa có. Chúng con nhận thấy con số 30 ở trên cùng lạ lắm. Nó phù hợp với số chữ số ở mỗi hàng. Nó cũng phù hợp luôn với số các nhóm chữ số trong tờ giấy.

"Thưa thầy, mỗi hàng có 5 nhóm, mỗi nhóm gồm 6 số, vị chi một hàng có 30 con số.

"Cả thầy có 6 hàng có 5 nhóm, vị chi tờ giấy bí mật có tất cả 30 nhóm chữ số.

"Chúng con kết luận : con số 30 là một điểm bí mật cần khám phá.

Thầy giáo mỉm cười hỏi :

- Ngoài ra, còn có gì đáng lưu ý nữa không ?

- Thưa thầy, còn. Trước hết là con số đầu của mỗi nhóm chỉ quanh quẩn từ 0 đến 3 mà thôi.

"Kế đến con số áp chót của mỗi nhóm luôn luôn là con số 0.

"Sau hết, con số chót của mỗi nhóm thay đổi từ 1 đến 8. Không bao giờ là số 0 cũng như không bao giờ là số 9.

Thầy giáo khen :

- Ủ, các con nhận xét đúng đấy. Nhưng ý nghĩa của những điểm đặc biệt ấy ra sao, nói thử thầy nghe.

Cả bốn cô cậu cùng đồng thanh :

- Chúng con xin chịu. Nghĩ mãi không ra.

Ông thầy mỉm cười, nhìn lũ học trò, giải thích :

- Các cô, các cậu không nắm vững được thâm ý của tác giả nên đường quang không chịu đi, lại bước quàng vào đường rậm. Dễ hóa ra khó là thế !

"Phải biết dụng tâm của ông Hai lưu lại giấy này là để "chỉ dẫn cho người nhà", chứ không phải để "làm khó những người xa lạ".

Vậy ta phải nghĩ đến cái "giản dị" thay vì đến những cái gì "khúc mắc".

"Mấu chốt của những hàng chữ số không phải ở chính các chữ số ấy, mà ở "nhóm chỉ huy" ở trên đầu tức là ở mấy chữ KVK30 đứng tách hẳn ra ở trên cùng.

"Biết được ý nghĩa của mấy chữ ấy là nắm được cái chìa khóa của những hàng chữ số theo sau.

"Ta đã biết những khi thừa nhân, ông Hai thường hay ngâm nga những quyển truyện bằng thơ như truyện Kiều, truyện Lục Vân Tiên.

"Vậy KVK có thể là Kim Vân Kiều.

Tụi trẻ la lên, giọng hoài nghi :

- Ủa ! Sao lạ vậy thầy ?

- Ủa ! Có chắc vậy không thầy ?

Ông thầy trả lời ôn tồn :

- Thầy vừa nói "có thể", chứ thầy chưa nói là "chắc chắn". Sau này, phải phối kiểm mới rõ được là đúng hay sai.

"Vì sao thầy lại có cái giả thuyết ấy ? Là vì truyện Kiều là một áng văn chương đã trác tuyệt, lại bình dân, vừa dễ kiểm, vừa không có nhiều "thoại" khác nhau như truyện Lục Vân Tiên. Tuy nhiên, ông Hai cũng cẩn thận ghi năm xuất bản của cuốn truyện ông dùng để cho ta dễ tra cứu. Quyển truyện Kiều ông Hai dùng in vào năm 1930.

- Đúng rồi ! Hiền reo lên. Nhà con có quyển Kiều in năm 1930 ở Saigon.

Ông Bắc giải thích tiếp :

- Bây giờ ta xét xem các nhóm chữ số có ý nghĩa ra sao. Trước hết, thầy công nhận mấy điểm nhận xét vừa rồi của các con rất đúng. Nhưng điều quan trọng là tìm hiểu xem những đặc điểm ấy nói lên cái gì.

"Mỗi nhóm có 6 số, số đầu lớn nhất là 3, số chót thay đổi từ 1 đến 8, và số áp chót luôn luôn là 0.

"Nếu ta tách mỗi nhóm ra làm 2 : nhóm trước 4 số và nhóm sau 2 số, ta sẽ có :

- ở nhóm trước, con số nhỏ nhất là 0001, và con số lớn nhất là 3204.

- ở nhóm sau, có đủ các số từ 01 đến 08.

"Ta đã biết truyện Kiều có tất cả là 3254 câu, mỗi câu có 6 hay 8 chữ.

"Suy ra, ta thấy nhóm 4 số trước chỉ thứ tự các câu trong truyện Kiều và nhóm 2 số sau chỉ thứ tự chữ trong mỗi câu.

Mọi người dường như còn bán tín bán nghi vì không thể ngờ sự thực lại giản dị quá đến như vậy, mặc dầu ai cũng hiểu ông giáo đã nói là phải đúng.

Hướng về các vị lão thành trên bàn tiệc, ông Bắc nói :

- Thừa các cụ, bây giờ tôi xin phối kiểm xem giả thuyết vừa nêu có đúng

không.

Quay về phía các học trò, ông thầy bảo :

- Nào, một cô vào trong nhà lấy quyển Kiều ra đây...

Rồi ông phân công :

- Một cậu đọc các con số. Nhớ chia mỗi nhóm ra làm 2 nhóm nhỏ. Đọc nhóm 4 số trước, rồi đến nhóm 2 số sau. Một cậu dò trong truyện, dò số câu trước, số chữ sau. Được chữ nào, đọc to lên cho cô nào viết ra giấy để các cụ coi.

"Nào, bắt đầu nghe ! Đọc 4 số trước, 2 số sau...

Hùng đọc :

- 0322

- 04

Dững dò :

- Câu 322 là : Kẻ nhìn rõ mặt, người e cúi đầu.

"Chữ thứ tư là chữ Mặt. Hoà, viết chữ Mặt đi.

Hùng đọc tiếp :

- 0772

- 03

Dững lật lật mấy tờ, chăm chú đọc :

- Câu 772 là : Dầu mòn bia đá dăm sai tất lòng.

"Chữ thứ ba là chữ Bia. Ê, viết chữ Bia !

- 0039

- 01

- 39 : Ngày xuân con én... Chữ thứ nhất : Ngày.

- 2197

- 01

- 2197 : Rộng thương cỏ nội hoa hèn. Viết chữ Rộng đi.

Cụ Cử lẩm nhẩm :

- Mặt bia ngày rộng... Chữ thứ 5 là chữ...

Cụ đang nghĩ thì Hùng đã đọc oang oang :

- 1965

- 03

Cụ Cử gật gù nói một mình :

- Có thể là chữ Mở.

Vừa vặn nghe thấy tiếng Dũng đọc :

- Liệu bài mở cửa cho ra. Chữ thứ ba là chữ Mở.

Thấy mình đoán trúng được chữ chót trong câu, cụ già đắc chí cười vang, rồi cất giọng ngâm :

"Liệu bài mở cửa cho ra,

"Ấy là tình nặng, ấy là ơn sâu.

Cả nhà tùm tùm cười như cùng vui cái vui tao nhã của nhà nho.

Hùng, Dũng và Hòa cứ tiếp tục kể đọc, người dò, người thứ ba viết.

Cụ Cử theo thật sát, nhớ vanh vách những chữ đã tìm ra và thử đoán những chữ kế tiếp. Có chữ đúng, có chữ trật.

Chữ chót câu thứ nhì là chữ Duyên, cụ đoán trúng một cách dễ dàng. Vả lại có một màn ngâm sang sảng :

"Cũng là phận cải duyên kim,

"Cũng là máu chảy ruột mềm chứ sao ?

Chữ cuối câu thứ tư lại trúng nữa. Lại ngâm :

"... Ấy sao hạt ngọc Lan Điền mới đông ?

Trò chơi cứ thế tiếp tục, ba người trẻ muốn chạy cho nhanh, còn cụ già thì muốn ngưng lại giây lát ở những chỗ cụ cho là lý thú.

Nhóm 6 con số chót dò xong, ông giáo đặt ly rượu xuống bàn, bảo Hòa vừa dừng bút :

- Hòa, đọc lên cho các cụ nghe cả bài thơ đi con.

Hòa vâng lời, hắng giọng đọc :

*"Mặt bia ngày rộng mở*

*"Đợi khách có cơ duyên,*

*"Giấy tờ trong ruột đá,*

*"Liệu cứu anh Tâm Điền.*

*"Bản đồ riêng dẫn kỹ,*

*"Lòng nén cất ý nguyên.*

Mọi người trầm trồ khen ngợi, nhất là cụ Cử :

- Hay tuyệt! Thật là quá rõ ràng, không thể lầm lẫn vào đâu được nữa !

Tươi cười, bà Hai góp chuyện :

- Thảo nào ! Sáng hôm qua, ông giáo hỏi tôi về chuyện tấm bia, tôi cứ thắc mắc không hiểu tại sao ông biết cả những việc nhà tôi làm khi còn sinh tiền.

Sau mấy phút lưỡng lự, cụ Hương Cả nhờ giải đáp một câu mà cụ nghĩ mãi không ra :

- Tôi hỏi thể này khí không phải, ông giáo bỏ qua đi cho nhé : Tại sao ông đoán những hàng chữ số ấy là những câu thơ ?

- Giản dị lắm, thưa cụ. Những chữ số xếp có hàng có lối làm cho người coi liên tưởng ngay đến một bài thơ. Đây rõ ràng là một bài thơ năm chữ. Có sáu câu. Tôi tạm đoán vậy rồi tôi phối kiểm lại. Cả bà Hai, cả ông Ba đều cho biết khi sinh thời ông Hai hay làm thơ vào những lúc thừa nhàn. Vả lại, thơ là một thể thức bảo đảm nhất khi người trước muốn lưu lại mấy chữ cho người sau. Thơ có vần, có điệu, có số chữ nhất định, nếu đoán lầm hay thiếu sót, người ta sẽ thấy ngay.

Cụ Hương lại hỏi :

- Theo ông giáo, ngoài ý nghĩa thông thường ai cũng hiểu, bài thơ này còn có ý nghĩa nào thâm trầm khác không ?

- Thưa cụ, ông giáo đáp, ý nghĩa thâm trầm bí hiểm thì không có đâu vì như tôi đã trình bày, bản tâm của ông Hai là "chỉ dẫn" cho người sau chứ không phải là che dấu. Cho nên mỗi chữ đều được chọn lựa để cho có ý nghĩa thật rõ ràng, minh bạch...

Tiện đà, ông giáo bình giảng từng câu cho cử tọa cùng am hiểu :

- Như câu thứ nhất có 5 chữ : Mặt bia ngày rộng mở. Tôi quý nhất chữ "Mặt" và chữ "Mở". Nhờ hai chữ ấy, tôi biết tấm mộ bia có cửa ngăm mở ra được ở phía trước mặt. Vì tấm bia hình hộp có 6 mặt, nếu không nói rõ sẽ mất rất nhiều thì giờ mò mẫm.

"Câu thứ hai, đáng chú ý nhất là hai chữ "cơ duyên". Nghĩa thông thường của hai chữ này là Cơ hội và Duyên nợ. Ở đây, nó còn có nghĩa là Duyên nợ về máy móc. Do đó, hôm qua đi Kiến Hòa, tôi phải cụ bị mấy món đồ nghề về cơ khí.

"Câu thứ ba nói rõ trong ruột đá chỉ có giấy tờ chứ không có vàng bạc chi hết. Thâm ý là để tránh mọi hiểu lầm trong trường hợp không có nhiều người cùng chứng kiến lúc mở tấm bia.

"Câu thứ tư nhấn mạnh đến chữ "Liệu" và hai chữ "Tâm Điền".

"Là một người từng trải, ông Hai lo thời thế có chuyện đổi thay, e các giấy tờ để lại có phản tác dụng nếu không cân nhắc trước khi dùng, nên dặn phải liệu thời mà xử dụng mới cứu được ông Tâm Điền.

"Theo tôi nghĩ, Tâm Điền là do chữ Tư chiết tự mà ra. Hỏi lại thì ông Ba cho

biết có một đạo ông Tư đã dùng bút hiệu ấy thay cho bút hiệu Anh Tư. Vậy tài liệu cất giấu trong bia đích thực liên quan đến ông Tư, không còn nghi ngờ gì nữa.

"Đọc câu thứ năm "Bản đồ riêng dặn kỹ" đủ thấy ngày trước ông Tư đã căn dặn ông Hai cẩn thận đến như thế nào. Bởi lẽ đó, ông Hai không dám để chung bản đồ vào mớ tài liệu, sợ có sự lầm lẫn đáng tiếc.

"Còn câu chót "Lòng nển cát y nguyên" ý nghĩa cũng quá rõ ràng. Ông Hai để lại một cặp nến hồng. Hôm nọ, thấp cúng đã cháy hết non nửa mỗi cây. Một cây đoạn dưới không tìm đã được bửa ra cho chúng ta thấy mảnh giấy này. Chỉ còn lại một khúc thấp dở đây thôi. Dĩ nhiên, bản đồ phải nằm yên trong đó.

Cụ Cử gật gù tán thêm :

- Theo ý ngu của tôi, bài thơ có 6 câu mà chia rõ ra làm 3 đoạn, mỗi đoạn 2 câu riêng biệt.

"Đoạn đầu dành cho người chưa quen biết nhưng là "khách có cơ duyên". Tác giả nhờ ông khách này mở giùm cái cửa ngầm ở mặt bia.

"Đoạn thứ hai là lời của ông anh dặn ông em phải liệu mà cứu người bạn hiền.

"Còn đoạn chót, các cụ nghe có đúng là lời của ông Hai nói riêng với ông Tư không nào ?

Cả nhà, người lớn cũng như trẻ con, vỗ tay khen nức nở :

- Thật rõ như ban ngày. Vậy mà nghĩ mãi không ra !

Phút ồn ào trôi qua. Ông Tư ngược mắt lên bàn thờ, đắm đắm nhìn khuôn mặt đầy đặn của người bạn cố tri và than thở, tiếc thương :

- Anh Hai phúc hậu như vậy mà trời bắt vắn số ! Anh Hai thương tôi thật hết lòng. Nhưng nếu chúng tôi không có cơ duyên gặp được ông giáo đây thì chưa chắc giờ này tôi đã có cái diễm phúc được ung dung ngồi đây hầu rượu các cụ.

Bà Hai trịnh trọng tiếp lời :

- Ở hiền gặp lành mà, anh Tư ! Xưa kia, anh đã cứu giúp biết bao nhiêu người. Nhờ ơn anh biết bao nhiêu gia đình khỏi phải tan nát. Âm đức ấy được trời ngó lại mà đền bù cho là xứng đáng lắm !...

Bữa tiệc hôm nay vui, không bị phá đám như buổi họp mặt ba hôm về trước.

Để tỏ lòng mến trọng người bạn mới, ông giáo Bắc vốn ít rượu đã đặc biệt "phá lệ" đứng dậy mời mọi người cùng nâng ly mừng cho sự thành công của người đã một thời gian dài xả thân lo cho sự an nguy của đồng bào chẳng may bị



kẹt ở trong vòng hắc ám.

**CHÂN PHƯƠNG**